

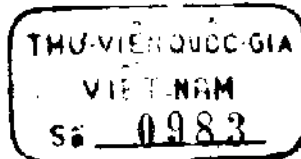
TRƯỜNG QUỐC - GIA HÀNH - CHÁNH

Luân - Văn - Cát - Nghiên

VIỆN ĐẠI - HỌC CẦN - THƠ

tại

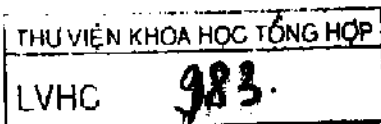
MIỀN TÂY NAM PHẦN



Đuyet
Muu
CS. Lương Thọ Phát
14-7-74.

GIÁO - SƯ HƯƠNG - DẪN
G. S. LƯƠNG - THỌ - PHÁT

- Giáo-sư thực thụ Trường Quốc-Gia Hành-Chánh.
- Giáo-sư thỉnh giảng Viện Đại-Học Cần-Thơ.
- Giảng-viên Trường Cao-Đẳng Quốc-Phòng.



SINH - VIÊN
LÝ - NGỌC - LƯƠNG
ĐỐC-SỰ KHÓA XIX
1971 - 1974

TRƯỜNG QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH không
tán thánh cũng không phản đối
những ý-kiến phát-biểu trong
luận-văn. Những ý-kiến đó do tác
giả hoàn toàn chịu trách-nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

Giáo-sư LƯƠNG-THỌ-PHÁT

Bác Thầy khả kính, đã tận-tình
hướng-dẫn, chỉ bảo con trong
suốt học-trình và nhất là trong
việc hoàn-thành Luận-Văn này.

CHÚNG TÔI XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN

- * Giáo-sư Viện-Trưởng Viện Đại-Học Cần Thơ
- * Ông Tổng Thư-ký Viện Đại-Học Cần-Thơ
- * Quý-vị Phụ-Tá Khoa-Trưởng
- * Bác-sỹ LÊ-VĂN-THUẬN, Đại Diện Phụ-huynh Học-sinh và Sinh-viên Miền Tây.
- * Kỹ-sư Trần-dăng-Hồng, Thanh-Tra Đại Diện Bộ Canh Nông tại Quân Khu 4.
- * Giáo sư Vũ-Công Dịch, nguyên Giám-Đốc Khóa Huấn-Luyện Giáo-sư Cấp-Tốc, Đại-Học Sư-Phạm Cần-Thơ.
- * Ông Chánh-Sư-Vụ Sở Nhân-Viên Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên.
- * Ông Chủ-Sư Phòng Hành-Chánh Viện Đại-Học Cần-Thơ
- * Thân hữu.

đã giúp-dỡ tài-liệu và trả lời những cuộc phỏng vấn giúp chúng tôi hoàn thành Luận-Văn này.

THÀNH KÍNH GHI ƠN

- * Giáo-Sư Viện-Trưởng
- * Giáo-Sư Phó Viện-Trưởng
- * Quý Vị Giáo-Sư trong Ban Giảng-Huấn

đã tận-tâm dìu-dắt chúng tôi
trong suốt bốn năm học dưới
mái trường Quốc-Gia Hành-Chánh

CHÚT THÀNH QUẢ BÁO HIỆU ĐẦU TIÊN

KÍNH DẶNG

BA MÁ, ANH CHỊ hai bên

đã hết lòng thương-yêu, khó-cực,
nuôi-nấng, lo-lắng cho con, cho
em nên vóc, nên người hôm nay.

Riêng trao về Em THÁI-THÀNH
với tất cả thương-yêu

Thường tặng hai Em DUNG-NIÊN
Thường tặng hai Em NGỌC-TRINH,
QUANG-HÙNG

với niềm tin :

"Người đi sau sẽ hơn người đi trước"

Thường tặng các cháu.

CHÂN THÀNH NHỚ ƠN

Tất cả những Ân-Nhân đã khuyên-khích
giúp-đỡ tôi trên bước đường học-vấn.-

MỤC-LỤC

	Trang
DẪN NHẬP	1
+ Tầm quan-trọng của giáo-dục Đại-học	
+ Lý-do và ích-lợi của đề-tài	
+ Giới-hạn đề-tài	
+ Giới-thiệu bố-cục của Luận-văn	
PHẦN THỨ NHẤT	
GIỚI THIỆU VIỆN ĐẠI-HỌC CẦN-THƠ	6
CHƯƠNG I : MIỀN TÂY NAM PHẦN	8
MỤC I : SƠ LƯỢC VỀ MIỀN TÂY NAM PHẦN	8
ĐOẠN A : ĐỊA LÝ - DÂN SỐ	8
ĐOẠN B : ĐẶC-ĐIỂM	9
I.- Hoạt-dộng nông-nghiệp là hoạt-dộng then chốt	9
II.- Nhu-cầu cấp-thiết về nhân-sứ	10
MỤC II : NHỮNG NGUYÊN-NHÂN THỨC-ĐÁY VIỆC THÀNH LẬP VIỆN ĐẠI-HỌC CẦN THƠ	11
ĐOẠN A : LÝ-DO VĂN-HÓA	11
ĐOẠN B : LÝ-DO KINH-TẾ	12
ĐOẠN C : LÝ-DO XÃ-HỘI	13
CHƯƠNG II : ĐẠI-CƯƠNG VỀ VIỆN ĐẠI-HỌC CẦN-THƠ	14
MỤC I : THÀNH-LẬP	14
ĐOẠN A : GIAI-DOẠN VĂN-DỘNG VÀ HÌNH THÀNH	14
ĐOẠN B : MỤC-ĐÍCH	15
ĐOẠN C : ĐIỀU-HÀNH VÀ QUẢN-TRỊ	16

MỤC II : TỔ CHỨC GIẢNG-DẠY VÀ THI CỬ	17
ĐOẠN A : TỔ CHỨC HỌC VẤN	17
I.- chế độ tin-chi	17
II.- chế độ hướng-dẫn	17
III.- Văn-bảng	18
ĐOẠN B : CÁC PHÂN KHOA VÀ CAO ĐẲNG	19
I.- Đại Học Văn-Khoa	19
II.- Đại-Học Luật-Khoa và Khoa-Học Xã-Hội	20
III.- Đại-Học Khoa-Học	21
IV.- Đại-Học Sử-Phạm	24
V.- Cao-Đẳng Nông-Nghiệp	25
VI.- Trung-Tâm Sinh-Ngũ	27

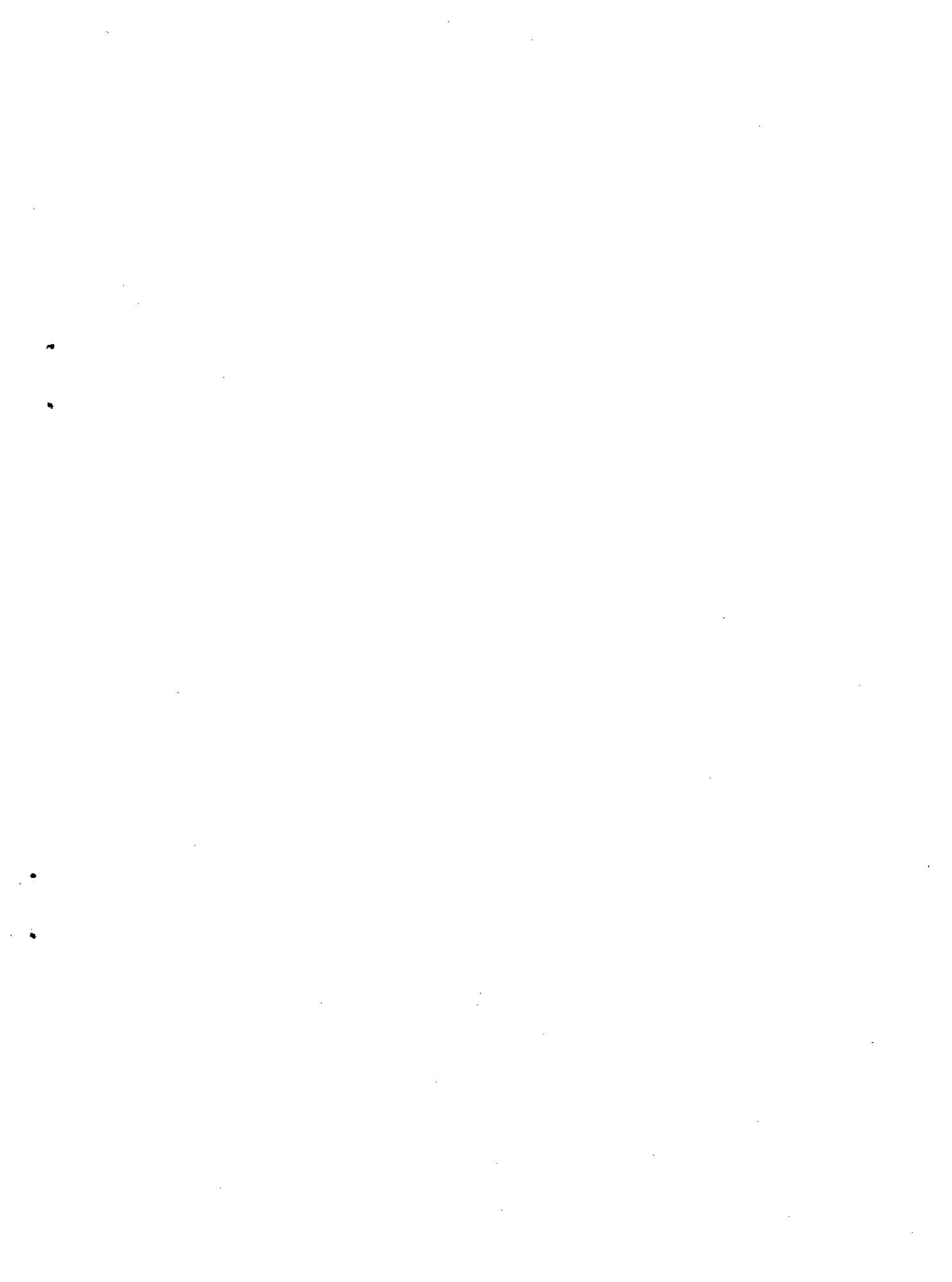
PHẦN THỨ HAI

VAI-TRÒ CỦA VIỆN ĐẠI-HỌC CĂN-THỐ

TẠI MIỀN TÂY NAM PHẦN

CHƯƠNG I : CÁC VAI-TRÒ CHÍNH YẾU	31
MỤC I : VAI-TRÒ TỔNG-QUÁT	31
ĐOẠN A : VAI-TRÒ VĂN-HÓA	31
ĐOẠN B : VAI-TRÒ KINH-TẾ	33
ĐOẠN C : VAI-TRÒ XÃ-HỘI	34
MỤC II : VAI-TRÒ ĐẶC-BIỆT TẠI MIỀN TÂY NAM PHẦN	35
ĐOẠN A : GIẢNG-DẠY	36
ĐOẠN B : GÓP PHẦN VÀO VIỆC PHÁT TRIỂN KINH-TẾ MIỀN TÂY	38
CHƯƠNG II : NHẬN-ĐỊNH	41
MỤC I : CHƯƠNG-TRÌNH GIẢNG-DẠY	41
ĐOẠN A : ĐẠI-HỌC VĂN-KHOA	42
ĐOẠN B : ĐẠI-HỌC LUẬT-KHOA VÀ KHOA-HỌC XÃ-HỘI	42
ĐOẠN C : ĐẠI-HỌC KHOA-HỌC	44
ĐOẠN D : ĐẠI-HỌC SỬ-PHẠM	45
ĐOẠN E : CAO-ĐẲNG NÔNG-NGHIỆP	47

MỤC II : NHÂN-DỊNH VỀ VAI-TRÒ	49
-DOẠN A : TRONG VAI-TRÒ ĐÀO TẠO CHUYÊN-VIÊN	49
I.- Đào-tạo giáo-sú	50
II.- Đào-tạo kỹ-sú	51
-DOẠN B : TRONG VAI-TRÒ PHÁT TRIỂN KINH-TẾ	53
MIỀN TÂY	
KẾT LUẬN : VIỆN ĐẠI HỌC CẦN-THƠ TRONG TƯƠNG LAI	54
PHỤ BẢN :	
I.- Bản-đồ Miền Tây Nam Phần	
II.- Bản-đồ các Khu Đại-Học	
III.- Bản-đồ Dự Án Phát-Triển Khu Cái Khế	
IV.- Bản kê số sinh-viên ghi danh hàng năm.	
THƯ-TỊCH	57



DẪN-NHẬP

THƯ-VIỆT QUỐC-GIA

"Kế-hoạch một năm không gì bằng trồng lúa
Kế-hoạch 10 năm không gì bằng trồng cây
Kế-hoạch 100 năm không gì bằng trồng người".

KHÔNG-TỬ

*
* *

MUỐN THÀNH-CÔNG TRONG BẤT CỨ CÔNG-VIỆC GÌ DÙ BÉ, dù lớn không phải cứ trì chí và dày-công, mà còn phải có khôn ngoan và hiểu biết nữa. Mức hiểu biết cao chừng nào kết quả của việc làm sẽ giá-trị chừng ấy. Hiểu biết rộng chừng nào kết quả của việc làm sẽ tổn ít nhân-lực, vật-liệu thời-gian hy sinh chừng ấy. Một công - cuộc trọng đại như phát triển quốc-gia không thể thiếu hiểu - biết, thiếu suy-xét, thiếu kiến-thức được. Đại-Học sẽ là nơi thâm-thập, phát-huy và đồng-hóa những kiến-thức, cũng những kinh-nghiệm tối cần thiết đó. Vì thế Đại-Học vẫn được xem là vàng trán của dân-tộc, túi khôn của quốc-gia và là bộ óc của nhân-loại.

Giáo-dục Đại-Học là một phát minh của Âu-Châu từ thế kỷ thứ 15, Ngày nay nền Đại-Học đã lan tràn ra khắp các quốc-gia và trở nên một trong những môn hàng xuất-cảng quan trọng nhất của Âu-Châu, cùng với nền văn-minh kỹ-thuật. Nền Đại-Học là một định chế có uy-tín trong xã-hội đến nỗi không một quốc-gia chậm-tiến nào ở Á và Phi-Châu, dù nghèo đến đâu đã không cố gắng lập ra cho mình một trường Đại-học.

Vấn-đề thường được đặt ra cho các quốc-gia mới thu hồi độc-lập, các quốc-gia kém mở-mang là công - cuộc phát-triển kinh-tế. Công cuộc phát-triển kinh-tế không phải chỉ tùy thuộc vào các yếu-tố thuần kinh-tế, mà còn tùy-thuộc vào sự tác động của hoàn-cảnh xã-hội và văn-hóa. Không thể tách rời nỗ-lực phát-triển kinh-tế khỏi khung-cảnh xã-hội. Và từ khởi điểm muốn phát-triển kinh-tế để vượt khỏi tình trạng nghèo đói, người ta đi đến một ước muốn canh-tân, biến cải cơ cấu xã-hội mà trong đó kinh-tế là một phần, một khía-cạnh.

Trong cái nhìn toàn thể ấy, mọi yếu-tố cần thiết cho việc phát-triển đều được chú ý đến, đặc-biệt là yếu-tố giáo-dục. Bằng động tác giáo-dục người ta nghĩ rằng tất cả các điều-kiện thuận-lợi cho sự canh tân sẽ được dư-bí, vì giáo-dục Đại-Học mang đến cho xã-hội nhiều chất xúc tác mới, kích thích sự phát-triển. Giáo-dục trở thành một động lực thúc đẩy xã-hội tiến-hóa. Tâm quan-trọng của nó có thể tóm-tắt trong ba điểm chính :

* Trước hết, giáo-dục góp phần vào việc đào tạo một số chuyên-viên, thợ chuyên môn, nhân sự cần-thiết cho công cuộc canh-tân xã-hội. Sự nâng cao trình-độ kỹ-thuật này là một điều hết sức quan-trọng. Vì trong hiện trạng của các vấn đề phát triển, người ta thấy không thể nào không du nhập những kiến-thức khoa-học kỹ-thuật từ bên ngoài. Sự du-nhập này đòi hỏi trước tiên, một tầng lớp kỹ - thuật gia, những thợ chuyên môn có kiến thức cao làm trung gian. Việc đào tạo được một tầng lớp trung gian này chỉ có thể thực hiện được nhờ ở giáo-dục, nhất là giáo-dục cấp Đại-Học.

- * Điều thứ hai, là để đoàn-kết tất cả người dân trong nước thành một quốc-gia tân tiến cũng đòi hỏi ở giáo dục. Giáo-dục mang đến cho người dân một sự hiểu biết rộng - rãi vượt khỏi làng mạc, vùng quê của mình. Chỉ khi nào người dân vượt khỏi đầu óc địa-phương thì họ mới có thể tự đồng-hóa mình vào một cộng đồng rộng lớn hơn là quốc gia. Kiến-thức do giáo-dục mang lại sẽ làm cho người dân từ bỏ được những giá-trị truyền-thống cổ-hủ, bấy lâu nay ngự trị trên đời sống của họ, để thâm hóa và dung hóa lấy những giá-trị mới thuận-lợi cho việc kiến - tạo một môi-trường sinh-hoạt mới, một xã-hội tân tiến.
- * Cuối cùng, một quốc-gia trong thế giới hiện đại chỉ có thể tồn tại khi nào có khả-năng giải quyết các vấn đề hay đúng hơn thanh-toán các chướng ngại mà nó gặp phải trên con đường tiến hóa. Muốn thế các tầng lớp lãnh đạo, chỉ-huy cao cấp lẫn trung cấp đều phải có khả năng phù-hợp với cương vị của mỗi người. Giáo-dục Đại-Học sẽ có nhiệm-vụ đào tạo, tuyển lựa những thành phần ưu tú cho đất nước, những người sẽ đảm nhiệm vai-trò lãnh - đạo trong tương lai. Do đó giáo dục Đại-Học có một tầm quan trọng đặc-biệt.

Với những điều nêu trên, đã giải thích cho sự xuất-hiện của các trường Đại-Học, nhất là trong bối cảnh nước nhà. Tại Việt-Nam nhiều Viện Đại-Học công lẫn tư đã được thành lập. Nhu cầu Đại-Học để thỏa mãn số học sinh hoàn tất bậc Trung-Học mỗi ngày một gia-tăng đã lôi kéo theo sự xuất-hiện của các Viện Đại-Học tư. Sự kiện đó có lúc đã gây ra một vài dư-luân chỉ trích cho rằng các Viện Đại-Học đã được cấp giấy phép một cách quá dễ-dãi. Không bàn đến vấn đề tốt hay xấu, sự kiện này đã chứng tỏ cho mọi người thấy sự cần-thiết của một nền giáo-dục Đại Học tại nước ta. Viện Đại-Học Saigon là Viện Đại-Học quốc gia lớn nhất Việt-Nam qui tụ khoảng 4/5 sinh viên trong nước

Kể đến là các Viện Đại-Học Huế, Đà-Lạt, Cần-Thở, Vạn-Hạnh, Hòa-Hảo, Minh-Dức, Cao-Dài, Công-Đồng Tiên-Giang, Công-Đồng Duyên Hải v.v... Các viện Đại-Học, đã và đang đóng góp vào việc xây-dựng và phát-triển quốc-gia dân-tộc.

Trong khung-cảnh vùng đồng bằng sông Cửu-Long (hay Miền Tây Nam Phần) có tất cả ba Viện Đại-Học : Cần - Thở, Hòa-Hảo và Công-Đồng Tiên-Giang. Tại một vùng được xem là vựa lúa của miền Nam với số dân cư đông đảo gần 8 triệu dân, sự hiện diện của các Viện Đại Học là một điều vô-cùng cần-thiết. Vì muốn phát-triển cần có một nền giáo-duc Đại-Học. Miền Tây Nam Phần bao gồm 17 tỉnh mà đa số dân cư đều hoạt động về nông nghiệp. Do đó các Viện Đại-Học Miền Tây lại có một sắc thái đặc-thù so với các Viện-Đại-Học ở các vùng khác.

Viện Đại-Học Cần Thở được thành-lập kể từ niên-khoá 66-67 là Viện Đại-Học đầu tiên tại Miền Tây Nam Phần. Viện Đại-Học Hòa-Hảo (viện đại học tử) mới được thành lập sau này (Nghị Định số 475-GD/T.Tr/VP ngày 20-7-70) đặt dưới sự quản trị của một tôn giáo. Viện Đại-Học Công-Đồng Tiên-Giang (bán công) cũng mới được thành lập kể từ niên khóa 72-73. Vì vậy Viện Đại Học Cần-Thở, một viện Đại Học quốc gia được xem là một viện đại-học tiêu biểu tại Miền Tây Nam Phần. Qua tám năm hoạt động (1968 - 1974) Viện Đại-Học Cần-Thở đã đóng góp không ít cho việc phát triển Miền Tây cũng như cộng đồng dân tộc. Hai Viện Đại Học còn lại vì mới thành lập lại gặp nhiều khó-khăn về phùng-tiền, tài-chánh, nội-bộ nên chưa giữ một vai-trò đáng kể nào tại Miền Tây Nam Phần.

Trong khuôn-khố hạn-hẹp của một bài Luận-Văn, chúng tôi chỉ xét đến Viện Đại-Học Cần-Thơ trong khung-cảnh của Miền Tây Nam Phần. Với những nét đặc thù tại Miền Tây. Viện Đại-Học Cần-Thơ đã tổ chức, hoạt động và đáp ứng được những gì cho miền này ?

Trong phạm vi đó, bố cục của Luận Văn sẽ bao gồm hai phần :

- * PHẦN I : Giới thiệu Viện Đại-Học Cần-Thơ.
- * Phần II : Vai-trò của Viện Đại-Học Cần-Thơ tại Miền Tây Nam Phần.

*
* *

PHẦN THỨ NHẤT
GIỚI - THIỆU
VIỆN ĐẠI-HỌC CẦN-THƠ

Viện Đại-Học Cần-Thơ được thiết-lập vào niên-khoá 66-67. Với quan niệm "Đại-Học xuất phát từ công đồng do công đồng, nên Đại Học phải trước tiên, phục vụ cho công đồng".

Do đó, trước khi nói đến Viện Đại Học Cần Thơ thiết nghĩ cũng cần thiết phải tìm hiểu Miền Tây Nam Phần, để biết Miền Tây chứa những gì, có những nhu-cầu gì đang chờ Viện Đại Học Cần-Thơ phục vụ.

Bởi thế, bố-cục của phần thứ nhất sẽ gồm :

Chương I : Miền Tây Nam Phần.

Chương II : Đại cương về Viện Đại-Học Cần-Thơ

CHƯƠNG I

MIỀN TÂY NAM-PHẦN

Miền Tây Nam Phần có những đặc-tính khác biệt so với các vùng khác. Đó cũng là những đóng-lực đưa đến việc thành-lập Viện Đại-Học tại Miền Tây.

Do đó, trong Chương I chúng tôi sẽ trình bày dưới hai mục sau :

- * Mục 1 : Sơ lược về Miền Tây Nam Phần
- * Mục 2 : Những nguyên-nhân thúc đẩy việc thành-lập Viện Đại-Học Cần-Thờ.

e
e e

MỤC 1 : SƠ LƯỢC VỀ MIỀN TÂY NAM PHẦN

ĐOẠN A : ĐỊA-LÝ, DÂN-SỐ

Miền Tây Nam Phần thuộc địa phận Việt-Nam Cộng-Hòa bắt đầu từ ranh giới Việt-Nam - Kampuchia chạy ra biển Đông-Hải ở cách độ khoảng 180km, phía Bắc giáp với Miền Đông Nam Phần, phía Tây giáp vịnh Thái Lan. Miền Tây bao gồm 17 tỉnh sau đây : An-Giang, An-Xuyên, Ba-Xuyên, Bạc - Liêu, Châu-Đốc, Chương-Thiện, Định-Tường, Gò-Công, Kiên-Giang, Kiên-Hoà, Kiên-Phong, Kiên-Tường, Long-An, Phong - Dinh, Sa-Đéc, Vĩnh-Bình, Vĩnh-Long (xem phụ bản I).

Miền Tây Nam Phần là một vùng đồng bằng đất đai màu-mỡ do phù sa sông Cửu-Long bồi đắp. Diện tích toàn vùng là 38.935 km² so với diện tích toàn quốc 174.289 km² chiếm tỉ lệ 23%. Miền Tây đất đai bằng phẳng, cao độ 0,5 - 3m chia ra các đơn-vị thiên-nhiên :

- 1)- Trung Châu Thổ : gồm các tỉnh Long-An, Định-Tường, Kiến-Hoà, Vĩnh-Long, Cần-Thơ, tương đối cao, ít lụt lội.
- 2)- Tây Châu Thổ : An-Giang, Châu-Đốc, Kiên-Giang, Kiến-Phong; ngập lụt vào mùa mưa.
- 3)- Duyên hải : Gò-Công, Kiến-Hoà, Vĩnh-Bình, Ba-Xuyên, An-Xuyên.
- 4)- Đồng Thấp Mười : Kiến Tường và vùng phụ cận Đông Nam Phần đất thấp úng thủy.

Theo thống-kê của Bộ Canh-Nông (1973) dân số tại Miền Tây Nam Phần : 7.394.640 (1), mật độ 155 so với mật-độ toàn quốc 83. Trong khoảng gần 8 triệu người dân gồm 12% tập trung tại các tỉnh và quận-ly, còn lại 88% phân-phối rải-rác đều trong các thôn xóm nằm dọc tại các giao-điểm sông ngòi, kinh-rạch.

ĐOẠN B : ĐẶC-ĐIỂM

Trãi rộng ra về cực Nam của nước Việt-Nam Miền Tây Nam Phần bao gồm những bình nguyên rộng lớn, màu-mỡ được bồi đắp bằng phù-sa cách nay hàng mấy ngàn năm. Sống tại một vùng nước ngọt, đất-đai thích-hợp nên đa-số dân tại đây đều hoạt động về nông nghiệp.

I.- HOẠT ĐỘNG NÔNG NGHIỆP GIỮ ĐỊA-VỊ THEN-CHỐT.-

Việt-Nam Cộng-Hòa là một quốc-gia nông-nghiệp chuyên-trọng, (80%) dân số sống về nghề nông, phần lớn tri

(1) Niên giám thống-kê Nông-Nghiệp - Bộ Canh-Nông 72-73.

giá hàng hoá xuất-cảng là sản-phẩm nông-nghiệp. Các quốc gia có nền kỹ-nghệ phát-triển (Hoa-Kỳ, Nhật-Bản...) đều dựa vào một nền nông-nghiệp tân-tiến. Do đó, tại các quốc gia Đông Nam Á nói chung, Việt-Nam Cộng-Hoà điển hình, nông-nghiệp vẫn giữ một vai trò quan-trọng trong nền kinh tế quốc-gia. Các quốc-gia không những cố gắng canh tân, tăng gia năng-xuất nông-sản để thỏa mãn nhu cầu thực phẩm trong nước, mà còn nhằm gia-tăng xuất-cảng mang một nguồn lợi lớn cho quốc-gia.

Trong khung cảnh hoạt động nông-nghiệp chuyên trọng đó, Miền Tây Nam Phần là một vùng bao gồm đủ các điều kiện đất đai, khí hậu... thích hợp cho việc phát triển nông nghiệp. Diện tích trồng lúa tại đây chiếm 2.080.400 Ha với sản lượng 4.809.200 tấn so với sản lượng toàn quốc 6.348.200 tấn. Với 74% diện tích dùng để trồng lúa, Miền Tây là một vựa lúa miền Nam cung cấp đầy đủ những nông-sản cần thiết như lúa gạo, hoa màu phụ, cây ăn trái.

Bên cạnh những nông-sản kể trên Miền Tây còn cung cấp những ngư-sản quan trọng như cá, tôm, cua, sò.... Với sông Cửu Long nước ngọt, hệ thống kinh rạch chằng-chịt, hoạt động ngư-nghiệp là hoạt-động đáng kể. Ngoài ra Miền Tây còn sản-xuất cung cấp gia súc như trâu, bò, heo, gà... một số lượng quan trọng.

Song song với những hoạt động trên, Miền Tây cũng là một trung tâm thương-mại. Hoạt-động kỹ-nghệ đang bắt đầu xây dựng với sự thành lập khu kỹ-nghệ Tây Đô (kỹ nghệ sản-xuất nông-cụ, phân bón, biến chế nông sản, thức ăn cho gia súc....).

II.- NHU CẦU CẤP THIẾT VỀ NHÂN-SỰ.-

Miền Tây Nam Phần với những nguồn tài nguyên dồi dào phong-phú về nông - ngư - mục cũng như hoạt-động thương mại kỹ nghệ cần đến sự cung cấp nhân-sự, chuyên-viên cần-thiết, những tài nguyên phong phú đó nếu thiếu những kỹ - thuật, sáng kiến, tài khéo-léo của các chuyên viên, kỹ sư sự sử dụng sẽ không được tốt đẹp.

(1) Bộ Canh-Nông - Thống Kê Nông-Nghiệp 73.

Trong lãnh-vực giáo-dục với 201 trường Trung-Học công-lập (1) với hơn 3.000 lớp học nhu cầu giáo-sư là một con số to lớn. Số giáo sư đào tạo không đủ cung ứng cho nhu-cầu đòi hỏi của các trường trung-học tại miền Tây. Số giáo-sư cần thiết cho số học-sinh, ngày một gia-tăng là một vấn đề hết sức khó khăn. Người ta vẫn còn thấy vô số trẻ em từ 10 tuổi trở lên nghèo-ngao không trường theo học hay chen-chúc nhau trong những tư-thục, lớp học chật hẹp. Điều đó cho thấy khát-vọng tìm học, tìm hiểu của dân-tộc Việt - Nam không riêng gì Miền Tây thật quá mạnh. "Không thầy đố mày làm nên". Do đó nạn thiếu giáo-sư là một vấn đề quan - trọng cần được giải-quyết, không phải chỉ riêng ở Miền Tây mà là cả trên toàn-quốc.

Lãnh-vực thứ hai là Nông Nghiệp, hoạt động đặc-biệt và nổi bật nhất tại Miền Tây. Muốn phát triển một vùng mà 74% đất đai (2) được sử dụng để trồng trọt, 80% dân số (2) sinh sống về canh nông không thể nào không có chuyên viên, kỹ-sư, cán bộ cần thiết. Trong lãnh vực này, Miền Tây hiện còn thiếu rất nhiều những chuyên viên cần-thiết (được trình bày trong phần II).

Những đặc điểm nêu trên Miền Tây cấp bách và tối cần thiết phải có một Viện Đại Học. Giáo-dục Đại-Học sẽ là nơi đào tạo những chuyên viên, nhân-sự cần thiết cho các ngành, cũng như là môi trường để thúc-đẩy các ngành khác phát triển.

Đó cũng là một trong những nguyên-nhân đưa đến việc thành-lập Viện Đại-Học Cần-Thơ.

MỤC II.- NHỮNG NGUYÊN NHÂN THỨC DẪY VIỆC THÀNH LẬP VIỆN ĐẠI HỌC TẠI MIỀN TÂY.-

ĐOẠN A : LÝ DO VĂN HÓA.-

Lý do gần và thực-tế nhất đưa đến việc thành - lập Viện Đại-Học vì miền Tây có một dân-số đông-đáo so với các miền

(1) Tài liệu của phòng Thống-Kê - Bộ Văn Hóa Giáo Dục.

(2) Thống Kê 1973. Bộ Canh Nông

khác trên toàn quốc. (Mật độ 155 so với mật độ trên toàn quốc 83). Vùng đất đông dân cư, khí hậu hiền hoà, sinh hoạt nhộn nhịp như Miền Tây, nhu cầu phát triển văn-hoá, mở rộng kiến thức vô cùng lớn lao. Nếu quan niệm giáo-dục Đại Học là trung tâm phát-huy văn-hoá, quảng-bá kiến thức tư-tướng mới, Miền Tây với số dân đông đảo nói trên cần thiết phải có một viện Đại-Học.

Trong quá khứ Miền Tây đã là nơi xuất phát những văn nhân, công thần, hào kiệt trong lịch-sử (như Phan - văn Trị, Bùi hữu Nghĩa, Nguyễn huỳnh-Đức, Lê-văn-Duyệt, Trương tấn-Bữu, Thủ-khoa-Huân v.v... Một miền đông dân, trù phú có một quá khứ oai hùng không thể không có một Viện Đại-Học.

Một nguyên-nhân khác là nhu cầu học Đại-Học của học sinh vừa hoàn tất bậc Trung-Học. Theo thống-kê của Bộ Văn-Hoá Giáo-Dục số học-sinh hoàn tất bậc trung-học niên-khoá 66 - 67 là 2.446. Với số học sinh hoàn tất bậc trung-học này, các viện đại-học Saigon, Huế, Đà-Lạt không đủ khả năng thu nhận hết. Thêm vào đó việc đến học tại các nơi khác ngoài Miền Tây gây nhiều trở ngại về tài chánh, phương tiện, nơi ăn chốn ở cho học-sinh và phụ-huynh học sinh. Vì thế quý vị thân-hào nhân-sĩ, phụ-huynh học-sinh đã kết hợp lại để vận động với chính quyền xin thành-lập Viện Đại-Học.

ĐOẠN B : LÝ DO KINH-TẾ

Như chúng tôi đã trình bày trong đoạn nói về đặc-diêm, Miền Tây có đầy-đủ những điều kiện thuận lợi cho việc phát-triển nông, ngư, mục. Bảng thống kê sau đây của Bộ Canh Nông cho thấy tầm quan trọng của nông, ngư, mục tại Miền Tây : (73).

	<u>Diện tích trồng</u>	<u>Sản-ngạch</u>
1)- <u>LÚA</u>	2.080.400 Ha	4.809.200 tấn
2)- <u>Hoa Mào Phụ</u> (Bắp, Khoai, Đậu Nành, Đậu xanh).	34.994 Ha	140.320 tấn

3) - Thủy sản tươi

- Cá biển	58.327 tấn
- Cá đồng	73.597 -
- Tôm, tép	33.323 -
- Mực	503 -
- Cua, Sò ốc	21,561 -

4) - Súc

- Trâu	224.000 con
- Bò	224.550 -
- Ngựa	390 -
- Heo	2.232.450 -
- Gà	14.182.000 -
- Vịt	14.537.000 -
- Dê	2.880 -
- Cừu	2.425 -

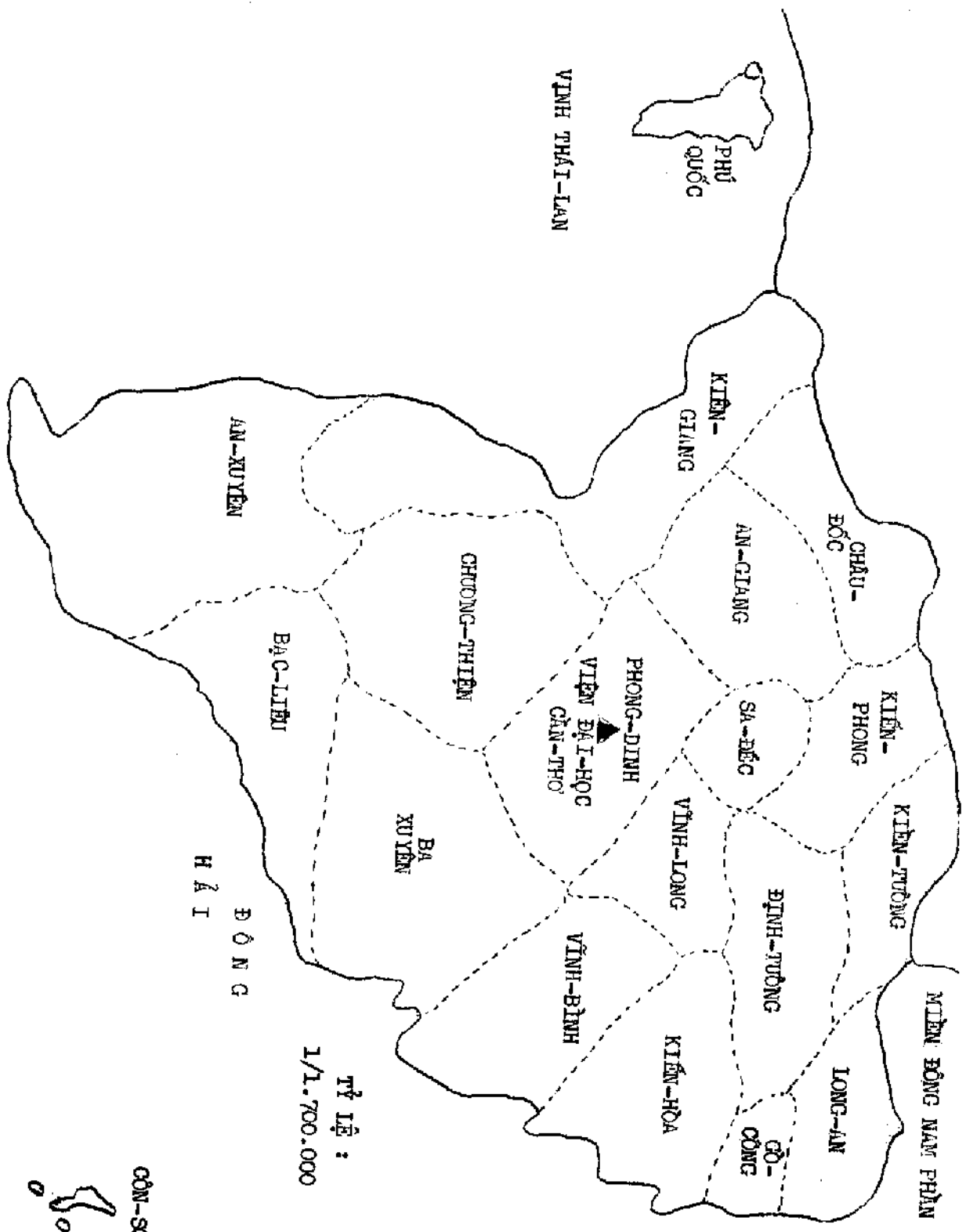
ĐOẠN C : LÝ-DO XÃ-HỘI

Ngoài ra, nguyện vọng của nhân dân Miền Tây đã dự phần thúc đẩy vào việc thành lập Viện Đại-Học Cần-Thơ. Nhân dân 17 tỉnh miền Tây ước ao có một viện Đại-học để có nơi cho con em họ theo học, cũng như để phát-triển vùng đồng bằng Sông Cửu-Long.

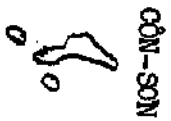
Tất cả những nguyên-nhân xa, gần trên đã là những động-lực mạnh-mẽ thúc đẩy những người có trách nhiệm, có nhiệt-tâm tại Miền Tây tích-cực vận-động với Trung-Ương để xin thiết-lập tại Miền Tây một Viện Đại-Học. Qua bao nhiêu khó khăn Viện Đại-Học Cần-Thơ đã được thành-lập tại Miền Tây Nam Phần.

Trong chương kế tiếp sau khi nhắc lại giai-đoạn vận động và thành lập, chúng tôi sẽ xét đến sự tổ-chức giảng dạy cũng như chương-trình học của Viện Đại-Học Cần-Thơ.

PHỤ BẢN I : BẢN ĐỒ MIỀN TÂY NAM - PHẦN



TỶ LỆ :
1/1.700.000



CHƯƠNG II

ĐẠI-CƯƠNG VỀ VIỆN ĐẠI-HỌC CẦN-THƠ

MỤC I. - THÀNH - LẬP

ĐOẠN A : GIAI-ĐOẠN VẬN-ĐỘNG VÀ THÀNH-HÌNH.-

Với nguyện-vọng tha-thiết có một Viện Đại Học, với sự nhận thấy việc thành-lập viện đại học vô cùng cần -thiết ngày 22-2-1966, Bác-sĩ Lê-văn-Thuần Đại diện phụ-huynh học-sinh tỉnh Phong-Dinh đạo đạt thỉnh nguyện lên Ông Tổng Ủy Viên Văn-Hoá Giáo-Dục xin thành lập Viện Đại-Học Miền Tây.

Một tuần lễ sau, ngày 1-3-1966 một phiên họp được tổ-chức tại dinh Tiếp-tân tỉnh Phong-Dinh dưới quyền chủ - toạ của Trung-Tướng Đặng-văn-Quang, Tư-Lệnh Vùng 4 chiến - thuật kiêm Đại-Biểu Chính-Phủ thời bấy giờ. Phiên họp nhằm mục đích vận động với Bộ Giáo-Dục, cổ-động trên báo - chí việc thành lập Viện Đ"ại-Học Miền Tây đồng-thời bầu ban Vận động và tổ-chức ngày Đại-Hội 6-3-1966.

Vào thời-gian này một số báo-chí, học giả mạnh - mẽ ủng-hộ lập-trường thành-lập Viện Đại-Học Miền Tây . Ông Nguyễn-đức-Kiến qua báo Chính-Luận ngày 23-3-1966 : "Việc thành lập cho Miền Tây một trường Đại-Học là một vấn-đề hết sức quan-trọng liên-quan trực-tiếp đến sự trưởng-thành của nền giáo-dục nước nhà....".

Ngày Đại-Hội 6-3-1966 được tổ-chức tại Hội - trường trường Trung-Học Phan-thanh-Giản qui tụ đông-đủ qui vị Đại-đien Phụ-huynh học-sinh 17 tỉnh Miền Tây và các giáo - chức Đại-Học Sài Gòn. Sau phần thảo luận Đại-Hội đồng ý thành lập Ban Vận Động Lâm Thời do Bác-Sỹ Lê-văn-Thuần làm trưởng ban.

Qua các thỉnh-nguyện, các cuộc vận-dộng chính-thức, phi chính-thức, Miền Tây được Trung-Ương chính-thức cho phép thành-lập Viện Đại-Học bằng sắc lệnh số 62-SL/GD ngày 31-3-1966 của Thiếu Tướng Nguyễn-cao-Kỷ, Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành - Pháp Trung-Ương với ba phân khoa : Luật, Văn-Khoa và Khoa - Học.

Sau đó, theo Nghị-định ngày 26-4-1966 Ủy Ban Nghiên-Cứu và Hoạch-Định chương-trình tổ chức và phát-triển Viện - Đại-Học Cần-Thơ được thành-lập và do Bác-sỹ Trần-Quang - Đệ Viện-Trưởng Viện Đại-Học Sài Gòn làm Chủ-Tịch. Ủy Ban này có nhiệm vụ tìm hiểu các nhu cầu cấp-thiết trong việc hoàn - thành Viện Đại-Học Cần-Thơ để có thể khai-giang niên - khoá 66-67. Ủy-Ban Nghiên-Cứu nhận thấy ba phân khoa được phép mở theo sắc lệnh 31-3-1966 không đủ cung ứng cho nhu cầu dân số Miền Tây, nên đề nghị mở thêm các Phân khoa Sư-Phạm và Trường Cao-Đẳng Nông-Nghiệp. Đề nghị này đã được chấp- thuận bằng sắc lệnh ngày 2-8-1966.

Qua bao nhiêu khó khăn, trở-ngại Viện Đại-Học Cần - Thơ đã được hình thành, xây dựng và phát-triển đến hôm nay.

HOẠN B : MỤC-ĐÍCH

Là một Viện Đại-Học quốc-gia, Viện Đại-Học Cần - Thơ được thành-lập nhằm mục-đích :

- Góp sức với các Viện Đại-Học hiện có ở Việt-Nam để phát huy nền văn hoá nước nhà.
- Đào tạo chuyên-viên thiết-lập những điều kiện thuận - lợi cho công việc khảo-cứu để đáp-ứng với nhu-cầu phát triển của xứ-sở.
- Thoả-mãn nguyện-vọng của đồng-bào vùng châu-thổ sông Cửu-Long mong có một cơ sở giáo-dục Cao-Đẳng để phát-triển vùng này.
- Viện Đại Học Cần-Thơ đặt trọng tâm vào công tác tìm- hiểu các vấn đề địa-phương liên-hệ đến việc sử-dụng tài nguyên thiên-nhiên và đến đời sống văn-hoà và xã-hội , hầu góp phần vào công cuộc phát-triển Miền Tây.

ĐOẠN C : ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN-TRỊ.-

Viện Đại-Học Cần-Thơ gồm những cơ sở :

- 1)- Toà Viện-Trưởng : gồm văn-phòng Viện-Trưởng, Tổng-Thư-ký và một số phòng Hành-Chánh, Nhân-viên, Kiến-tạo tọa lạc tại số 5 đại lộ Hoà-Bình, Cần-Thơ.
- 2)- Khu I (Cái-Răng) tọa lạc trên một diện-tích hơn 5 mẫu tây cách thị-xã Cần-Thơ vào khoảng hai cây số. Khu này gồm có các giảng đường (trường Cao-Đẳng - Nông Nghiệp), Câu Lạc Bộ sinh viên, trường Trung - Học kiểu mẫu, Lưu trú xá nữ sinh viên và một số biệt thự dùng làm nhà chức-vụ của Viện-Trưởng và các Khoa-Trưởng, một cao ốc và một số căn nhà dành cho nhân-viên giảng-huấn và hành-chánh.
- 3)- Khu II (Cái-Khế) : tọa lạc trên khu đất rộng 87 mẫu tây. Khu này sẽ là Khu Đại-Học chính với các kiến-trúc qui mô và tân-tiến. Trong khi chờ đợi các kiến-trúc vĩnh-viễn, một số đơn vị nhà tiền-chế được xây-dựng làm các đơn-vị lớp học.
- 4)- Khu Văn-Hoá : Nằm trong trung-tâm thị-xã Cần-Thơ, là cơ sở đầu tiên của Viện Đại-Học Cần-Thơ. Khu này gồm có hai cao ốc bốn tầng dùng làm Thư-viện và giảng-dường và một dãy nhà dùng làm phòng thí - nghiệm.

Viện Đại-Học Cần-Thơ được điều khiển bởi một Viện-Trưởng với sự hỗ-trợ của Hội-Đồng Đại-Học và sự phụ-tá của một Tổng Thư-Ký. Ngoài ra, Viện còn có một Hội Đồng Tư Vấn gồm có Chủ Tịch là Viện Trưởng, các hội viên là các thân - hào nhân-sỹ và các đại-diện Hội-phụ-Huynh Học-sinh các tỉnh. Hội đồng này có nhiệm-vụ thắt-chặt mối liên-lạc giữa Viện Đại-Học Cần-Thơ và đồng-bào địa-phương, góp ý-kiến trong việc phát-triển Viện Đại-Học này.

Chỉ trong một thời-gian tương đối ngắn (8 năm) Viện Đại-Học Cần-Thơ đã bành-trướng về cơ-sở cũng như hoạt-động. Số sinh-viện cũng gia-tăng từng năm một (phụ bản IV). Để xứng đáng là một viện đại-học quốc-gia, cũng như để thích -

ứng với môi trường của vùng đồng bằng sông Cửu-Long, Viện Đại-Học Cần-Thơ đã được tổ-chức và giảng-dạy như thế nào. Đó là phần chúng tôi sẽ trình-bày sau.

MỤC II.- TỔ-CHỨC GIẢNG-DẠY VÀ THI-CỬ **THU-VIỆ QUỐC-GIA**

ĐOẠN A : TỔ-CHỨC HỌC-VẤN

I.- CHẾ ĐỘ TÍN-CHỈ (CREDIT)

Chế-độ tín-chỉ được áp-dụng tại Viện Đại-Học Cần - Thơ do Nghị-định số 1841-GDTN/PC/NĐ ngày 6-11-68 và quyết-định số 41-VĐH/HC ngày 21-11-1968.

a.- Danh từ "tín chỉ" dùng để chỉ một đơn vị học vụ. Theo thông-tư ngày 17-10-1972, đơn-vị học-vụ này gồm 1 giờ học lý-thuyết hay 2 giờ học hướng dẫn, hoặc 3 giờ thực hành trong 1 tuần suốt một học kỳ 16 tuần lễ. Như vậy một tín chỉ tương ứng với 16 giờ lý-thuyết hoặc 32 giờ hướng dẫn hay 48 giờ thực tập. Với định nghĩa này môn học được phân chia thành nhiều đơn-vị. Đơn vị này nhỏ hơn so với đơn vị trong chế-độ áp dụng tại Viện Đại-Học Cần-Thơ. Theo chế-độ áp-dụng tại Viện Đại-Học Cần-Thơ thì :

- 1 tín chỉ lý-thuyết gồm 30 giờ giảng dạy.
- 1 tín chỉ thực tập gồm 2h30' ở phòng thí-nghiệm mỗi tuần trong trọn niên-khoá.
- Số tín chỉ tối thiểu cho văn bằng Cử-nhân được ấn định là 60, trong số đó có 5/6 số tín chỉ bắt buộc và 1/6 số tín chỉ mà sinh-viên có thể lựa chọn về các môn mà phân khoa chỉ định. Sinh-viên không đậu hết số tín-chỉ của niên-học phải đậu đủ số tín chỉ còn thiếu trong thời hạn ba năm kể từ năm cuối cùng đã theo trong học-trình ban Cử - Nhân. Để hoàn tất những tín chỉ còn thiếu, sinh viên có thể lựa chọn những tín chỉ khác thay vì những tín chỉ đã dự thi.

II.- CHẾ-ĐỘ HƯỚNG-DẪN

Theo Nghị-định số 2661/GD/PC/NĐ ngày 28-11-1967 việc hướng-dẫn được tổ-chức cho từng nhóm từ 15 đến 30 sinh viên. Chế độ này nhằm mục-dịch :

THU VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 983

- tập cho sinh-viên thảo-luận sâu rộng cùng phát biểu sự hiểu biết của mình qua phần giảng-dạy lý-thuyết , hoặc thực-hành của nhân-viên giảng huấn.
- giúp cho sinh-viên có thêm phương-tiện học hỏi lẫn nhau trong tình-trạng thiếu tài-liệu tham-khảo bằng Việt ngữ ở Đại-Học.
- giúp cho sinh-viên có thêm-khả năng trình-bày một vấn-đề trước một nhóm người.

Sinh-viên chuyên cần trong các buổi hướng-dẫn sẽ được hưởng một số điểm tính vào kỳ thi của môn học. Những môn học có tổ-chức hướng dẫn sẽ do Phân khoa quyết định và thông báo.

III.- VĂN-BẰNG

Trong các năm qua, Viện Đại Học Cần-Thơ đã cấp phát các văn-bằng sau đây :

- a.- Tại trường Đại-Học Văn-Khoa.-
 - Văn bằng Cử-nhân Văn Khoa tự do.
 - Văn bằng Cử-nhân Giáo-Khoa Việt-Văn.
 - Văn bằng Cử-nhân Giáo Khoa Anh-Văn.
- b.- Tại trường Đại-Học Luật-Khoa và Khoa-Học Xã-Hội.-
 - Văn bằng Cử-nhân Luật-Khoa.
 - Văn bằng Cử-nhân Khoa Học Xã-hội (Kinh tế-học)
- c.- Tại trường Đại-Học Khoa-Học.-
 - Văn bằng Cử-nhân Giáo-Khoa Vạn-Vật.
 - Văn bằng Cử-nhân Khoa Học Ứng-Dụng.
- d.- Tại trường Đại-Học Sư-Phạm.-
 - Văn bằng tốt nghiệp trường Đại-Học Sư-Phạm (các ban Việt-Văn, Sư-Địa, Anh-Văn, Pháp-Văn, Toán Lý Hoá và Lý-Hoá Vạn-Vật.
 - Trong niên khoá 73-74 trường Đại-Học Sư-Phạm đã mở thêm lớp huấn-luyện giáo-sư Đệ Nhị Cấp ban Toán Lý-Hoá.

e.- Tại trường Cao-Đẳng Nông-Nghiệp. -

Kỳ thi nhập học đầu tiên được tổ chức vào tháng 9 năm 1968. Văn bằng kỹ-sư được cấp phát đầu tiên vào cuối niên học 71 - 72.

Trong tương lai, theo Nghị-Định số 2004/GD/KHPC/HV, ngày 29-10-71, Viện Đại-Học Cần-Thơ sẽ cấp phát các văn bằng sau :

- Tiến-sĩ Đệ tam Cấp
- Tiến-sĩ Luật-Khoa
- Tiến-sĩ Khoa-Học Xã-Hội
- Tiến-sĩ Giáo-Dục
- Tiến-sĩ Khoa-Học.

ĐOÀN B : CÁC PHÂN-KHOA VĨ CAO-ĐẲNG

I.- ĐẠI-HỌC VĂN-KHOA

a.- Đại-cương : Trường Đại-Học Văn-Khoa là một trong bốn trường Đại-Học được thành lập đầu tiên tại Viện Đại-Học Cần-Thơ do sắc lệnh ngày 31-03-66.

Trường Đại Học Văn-Khoa được thiết lập nhằm thoả-mãn nhu cầu giáo-dục của Miền Tây với đường hướng chỉ đạo rõ-rệt là dân-tộc, nhân-văn, khai-phóng hầu xây dựng một nền quốc-học vững-mạnh đóng góp tích-cực cho việc phát-triển văn-hoá miền và đất nước.

Vì chưa thuận-tiện nên hiện thời trường chỉ tổ-chức được các văn bằng Cử-nhân. Trong tương-lai nếu hoàn-cảnh thuận tiện, Đại-Học Văn Khoa sẽ thiết-lập các văn-bằng Cử-Nhân Giáo Khoa Triết Học, Cử nhân Giáo-Khoa Khoa-Học Nhân-Văn và chương trình hậu cử-nhân gồm chương trình Cao-học và Tiến sĩ.

b.- Chương-trình học :

Khi ghi danh sinh-viên sẽ chọn các giảng khoa với sự hướng-dẫn của Khoa. Các giảng khoa được xếp loại theo Ban và tùy trường hợp, có tính cách bó buộc hoặc nhiệm-ý. Muốn được cấp văn bằng Cử nhân của Ban liên-hệ, sinh-viên phải đậu ít nhất 68 tín chỉ trong thời gian tối thiểu là ba năm học.

Với đường hướng chỉ đạo rõ rệt là dân tộc, nhân văn khai phóng chương trình học của các ban Sử địa, Việt Hán gồm các môn học tổng quát như : Văn học Sử Việt Nam nhập môn - Các nếp sống nông thôn Việt-Nam và thế giới - Văn - chương truyền khẩu - Đọc và nghiên cứu vài tác phẩm cận và hiện đại - Văn chương truyền khẩu - Văn Học và Triết-học Sử Trung Hoa - Địa Lý Nhân Văn - Địa lý địa phương - Môi trường sống đồng bằng sông Cửu Long - Địa lý kinh tế : Mễ cốc v.v...

II.- ĐẠI-HỌC LUẬT-KHOA và KHOA-HỌC XÃ-HỘI.

a.- Đại cương : Đại-học Luật-Khoa và Khoa-Học Xã - Hội cũng được thành lập cùng một lúc với các trường Đại-Học khác.

Hiện tại trường chỉ cấp phát văn bằng Cử Nhân Luật Khoa, Cử-Nhân Khoa-Học Xã-Hội (Kinh tế học). Ngành Chính-Tri Học riêng biệt chưa được thiết-lập vì hiện tại chưa có tiêu trường cho các sinh-viên tốt nghiệp.

b.- Chương-trình học :

Trong hai năm đầu sinh viên học chung và từ năm thứ ba sinh-viên có thể lựa chọn giữa hai ngành Luật-Học và Kinh-Tế Học.

Chương-trình năm thứ ba và năm thứ tư gồm hai phần :

- Phần thứ nhất có tính cách bó buộc gồm các môn học cần thiết cho sinh viên Luật-Học lẫn sinh-viên Kinh tế học.
- Phần thứ hai được chia làm hai ngành : ngành Luật Học và Kinh-tế học mà sinh-viên có thể lựa-chọn tùy khả-năng và sở thích. Mỗi ngành gồm những môn chuyên biệt.

Các môn sau đây được diễn giảng :

- Hai năm đầu : Các môn : Dân-Luật - Định chế quốc tế
 - Luật Hiến Pháp và Định Chế chánh-trị - Pháp chế sử
 - Kinh tế học - Xã Hội Học - Chánh trị Học - Luật Hành Chánh - Luật Tài Chánh - Phương pháp nghiên cứu xã hội.

- Hai năm chót : tùy theo Ban (Luật Học hoặc Kinh tế Học) mà sinh viên chọn, chương trình sẽ gồm các môn học :

* Ban Luật-Học : Luật Thương-Mại - Lịch-sử các học-thuyết chánh trị - Dân-sự tổ-tụng - Tổ-tụng hành-chánh - Hình luật đặc biệt - Các quyền tự do công cộng - Phạm Tội học - Luật Hàng-hải - Quốc tế tư pháp - Luật hàng không - Bang giao quốc tế - Các vấn đề hành chánh Việt Nam - Các vấn đề chính trị quốc tế hiện-đại.

* Ban Kinh-tế Học : Kế toán đại cương - Kế toán hội buôn - Kinh tế đại tượng - Kinh-tế tiểu tượng - Thống kê học - Toán học - Kỹ thuật ngân hàng - Kinh nông học - Thị trường học - Kinh tế quốc tế - Kế toán ngân hàng - Quản trị Xí nghiệp - Quản trị tài chánh - Phát triển kinh tế - Thể-lệ kinh tế v.v...

* Các môn học chung : Luật Thương-Mại - Kinh Tế Việt-Nam - Luật Lao Động và An-ninh Xã Hội - Luật Thuế-vụ - Luật Bảo-Hiểm - Hành Chánh-Học.

Song-song với những giờ học lý thuyết, sinh - viên còn phải trải qua những giờ hướng-dẫn và thực tập. Việc hướng-dẫn và thực-tập này nhằm mục đích :

- tập cho sinh-viên thảo luận sâu rộng cùng phát biểu sự hiểu biết của mình qua phần giảng dạy lý thuyết.
- tập cho sinh-viên làm quen với vấn đề thực tế cùng những phương thức nghiên cứu và sưu tầm.
- giúp cho sinh-viên có thêm phương tiện học hỏi lẫn nhau trong tình-trạng thiếu sách vở và tài-liệu tham khảo bằng Việt-Ngữ ở Đại-Học.

Sinh-viên chuyên-cần trong các buổi hướng dẫn và thực tập sẽ được hưởng một số điểm tính vào kỳ thi của môn học.

III.- ĐẠI-HỌC KHOA-HỌC.-

a.- Đại cương : Đại Học Khoa Học Cần-Thơ đã hoạt động từ khi Viện Đại-Học Cần-Thơ được thiết lập. Với mục đích đào tạo những cán-bộ khoa-học cho quốc-gia, Đại - Học Khoa-Học hiện nay được tổ chức hai ban Cử Nhân : Cử - Nhân Giáo Khoa Vạn Vật và Cử Nhân Khoa-Học Chính Xác.

- Ban Cử-Nhân Giáo Khoa Vạn-Vật : nhằm phổ biến các kiến thức về Vạn Vật, đồng thời giúp cho sinh-viên tiếp-tục nghiên-cứu môn này ở bậc hậu Cử-Nhân.

- Ban Cử-Nhân Khoa-Học Chính-Xác với hai hướng ứng dụng Điện-tử kỹ-nghệ và Hoá-Học kỹ nghệ, nhằm đào tạo một số chuyên viên về các ngành điện-tử và hoá-học ứng dụng hầu sau này có thể phục vụ tại các cơ quan và xí-nghiệp chuyên-môn.

Với đà phát-triển của một phân khoa tân lập, từ năm 1971 Đại Học Khoa Học đã được phép cấp phát các văn bằng :

- Tiến-Sĩ Đệ tam cấp Vạn-Vật.
- Tiến-Sĩ Đệ tam cấp Hoá-Học Hữu cơ.
- Tiến-Sĩ Đệ tam cấp Vật-Lý, Điện-Tử.

Việc thiết-lập các văn bằng này nhằm đào tạo nhân-viên giảng-huấn Đại-Học và đồng thời giúp phương tiện cho một số sinh-viên ưu-tú tốt nghiệp Cử-Nhân có cơ hội tiếp-tục học hỏi và nghiên-cứu.

Ngoài việc tổ chức giảng-dạy từng năm và theo chế-độ tín-chỉ Đại-Học Khoa-Học Cần-Thơ là phân-khoa Khoa - Học đầu tiên đã tổ chức giảng dạy các môn khoa học ứng dụng tại Việt-Nam cho sinh-viên ban Cử-Nhân, với mục đích đào - tạo một số chuyên viên về các ngành điện-tử ứng dụng để phục vụ cho các cơ quan và xí-nghiệp trong nước.

b.- Chương trình học :

- Ban Cử-Nhân Vạn-Vật : chương-trình được chia làm hai phần : lý-thuyết và thực-tập.

Lý thuyết gồm các môn : hoá học - Sinh học động vật - Sinh học thực vật - Vật Lý - Địa Chất - Tinh khoáng Học - Nham Học - Địa Hoá Học - Lưỡng thể bò sát - Hữu nhũ ký sinh học - Ngư học - Phân hoá tổ - Tảo-Học - Khuẩn học - Đời sống trong nước ngọt v.v...

Phần thực tập gồm : thực tập địa chất - Thực tập động vật - Thực tập thực vật.

- Ban Cử-Nhân Khoa-Học Chính-Xác :

Từ niên-khoá 71 - 72, trường Đại-Học Khoa-Học đã tổ chức giảng-dạy thêm môn hoá-học kỹ-nghệ trong chương-trình năm thứ hai ban Khoa Học Chính Xác để chuẩn bị cho hướng Cử Nhân Khoa học ứng dụng nhiệm ý hoá-học kỹ-nghệ sau này. Chương trình ban cử nhân khoa học chính xác (hướng điện tử kỹ nghệ) cũng gồm hai phần : lý thuyết và thực tập.

Lý thuyết : gồm các môn Hoá Học (hữu cơ, vô cơ) - Toán giải tích - Toán số trị - Xác xuất thống kê - Vật Lý (cơ, nhiệt, điện, quang) - Hình Học - Điện tử học - Thuyết mạch điện - Điện kỹ nghệ - Mạch đèn chân không - Mạch transistor - Vật lý đèn điện tử v.v...

Thực tập : giúp sinh viên am tường, thấu đáo những điều đã học trong phần lý thuyết, kiểm chứng, thí nghiệm ở thực tập Toán - Thực tập Hoá-Học - Thực tập Vật lý, Thực tập điện tử.

- Ban Tiến-sĩ Đệ tam cấp (1) Chương-trình gồm tối thiểu là ba năm học và chia làm hai giai đoạn :

. Giai đoạn lý-thuyết căn bản (năm học đầu) ứng với một chứng chỉ cao học, gồm một số giờ học hằng tuần: 6 giờ học lý thuyết, 4 giờ thực tập và thuyết trình.

. Giai đoạn khảo cứu (trong hai năm kế tiếp) ứng với công việc soạn thảo luận án Tiến sĩ Đệ tam cấp, dưới sự hướng dẫn của một giáo sư từ cấp giảng sư trở lên và được Ông Khoa Trưởng chấp thuận. Giai đoạn này chia làm hai phần :

+ phần lý thuyết và sự phạm : giúp ứng viên tham khảo tài-liệu, nghiên cứu và thuyết trình một số đề tài chuyên môn liên quan đến luận án. Ngoài ra, ứng-viên phải theo học một số giờ về phương-pháp sư-phạm và sinh-ngữ.

+ phần thực-nghiệm giúp ứng-viên thực hiện dự - án khảo-cứu và nghiên-cứu kết-quả thấu nhận.

Ứng-viên chỉ được trình luận-án Tiến sĩ Đệ Tam cấp tối thiểu là hai năm, sau khi đậu xong giai đoạn lý thuyết căn bản và được một Ban Giám Khảo gồm ba giáo-sư từ cấp giảng sư trở lên chấp-thuận.

(1) Có nghi-định thành-lập, nhưng chưa thực hiện được.

IV.- ĐAI-HOC SU'-PHAM.-

a.- Đại-cương : Vào năm 1966 ngay khi thành-lập Viện Đại Học Cần-Thơ, sự cần thiết của một Đại-Học đào tạo giáo-sư Trung-Học để thỏa mãn nhu cầu rộng lớn về nhân-sự của các trường Trung-Học đã được nhận thấy. Trường Đại - Học Sư-Phạm xuất hiện cùng một lúc với ba phân khoa bạn Luật Khoa, Văn Khoa, Khoa-Học.

Đại-Học Sư-Phạm Cần-Thơ nhằm mục tiêu đào tạo giáo-sư cung ứng cho các trường Trung-Học phổ thông cũng như Tổng hợp trong các tỉnh thuộc quân khu 4. Từ trước đến nay, trường chỉ thiết-lập lớp huấn-luyện giáo-sư đệ nhất cấp. Lớp huấn-luyện giáo-sư đệ nhị cấp chỉ mới tổ chức được trong niên khoá 73-74 với một ban duy-nhất (Toán Lý-Hoá).

Việc huấn-luyện giáo-sư đệ I cấp được tổ chức thành ba ngành : ngành đệ I cấp thường xuyên, ngành cấp tốc và ngành Sư Phạm tổng hợp.

- Ngành đệ I cấp thường xuyên được thiết lập do Nghị-định số 1806-GD/PC/ND ngày 15-9-66 để cung ứng số giáo sư cần thiết cho các trường trung học phổ thông tại các tỉnh Miền Tây Nam Phần. Theo nghị định số 338-GD/KHPC/HV ngày 2-2-72 chương trình học gồm 2 năm liên tiếp được tổ chức tại Đại-Học Sư-Phạm và sinh-viên đậu năm thứ nhất tại Đại Học Sư-Phạm sẽ được xem tương đương với sinh viên có chứng-chỉ dự-bị Văn-Khoa hay Khoa-học.

- Lớp huấn-luyện cấp-tốc gồm ba khoá được thiết lập do Nghị định số 1104-GD/NGV/ND ngày 9-12-71 gồm ba ban Doanh-Thương, Công Kỹ Nghệ và Kinh tế Gia đình (1). Lớp này nhằm đào tạo giáo-sư đệ I cấp cho các trường Trung-Học Tổng hợp.

b.- Chương-trình học :

Chương-trình giảng dạy của ba ngành thường-xuyên, cấp-tốc và tổng hợp đều gồm hai phần: lý-thuyết và thực-hành.

(1) Hiện nay, trường Đại-Học Sư-Phạm chỉ mở được ban Doanh-Thương.

- Phần lý-thuyết gồm có :

. Những môn học về giáo-dục giúp sinh viên có kiến thức tổng-quát về các vấn-đề giáo-dục, hiểu biết trách nhiệm và mối tương quan của nhà giáo với học-sinh, và những đồng nghiệp chung quanh như : Tâm Lý Giáo-Dục - Giáo Dục Đại-Cương - Luân-Lý Chức Nghiệp - Hướng Dẫn Giáo-Dục - Quản-trị Học-đường - Phương pháp thực tập giảng dạy.

. Những môn-học chuyên-khoa nhằm cung ứng cho sinh viên một kiến-thức rộng-rãi về các vấn đề được giảng dạy trong chương-trình Trung-học hầu có thể giảng-dạy môn chuyên-biệt một cách dễ dàng như : Việt Hán - Sử Địa - Anh Văn - Pháp Văn - Toán - Lý Hoá - Vạn Vật - Công Dân.

- Phần thực-hành gồm có :

. Phần thực-tập cho các ban khoa-học để giúp sinh viên thấu đáo phần lý thuyết, phần này cũng có mục đích tập cho sinh-viên biết cách thức thực hiện những thí-nghiệm khoa-học trong hoàn cảnh thiếu-thốn dụng-cụ để sau này có thể thích-ứng được với những phòng thí-nghiệm đơn-sơ của các trường Trung-Học.

. Phần tập-sự giảng-dạy để giúp cho sinh viên có cơ hội áp-dụng phần kiến-thức giáo-dục đã học, đồng-thời tập cho sinh-viên quen dần với việc giảng-dạy.

V.- CAO-ĐẲNG NÔNG-NGHIỆP.-

a.- Đại-cương : Không một nước tân-tiến nào mà không dựa vào một nền nông-nghiệp tiến-bộ và cho mãi đến bây giờ kỹ nghệ canh-nông vẫn còn là kỹ nghệ lớn nhất của các quốc gia ấy. Điều này càng đúng hơn nữa tại các quốc-gia đang phát-triển như Việt Nam chúng ta. Sự việc đó cho chúng ta thấy tầm quan-trọng của các trường đào tạo chuyên viên nông-nghiệp.

Miền Tây Nam Phần là một vùng mà hoạt động chính yếu là nông nghiệp, do đó vai trò của trường Cao Đẳng Nông-Nghiệp lại càng trở nên trội yếu.

Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp Cần Thơ được thành lập từ năm 1966 nhưng vì thiếu-thốn phương-tiện vật-chất và

nhân-sự nên trường chỉ mới bắt đầu thâu-nhận sinh-viên niên khoá 68 - 69, hai năm sau các phân khoa khác.

Vì khí-hậu, đất-đai và phương-cách sản-xuất của Miền Tây khác hẳn các vùng khác nên chương-trình và mục-dịch của trường cũng rất chuyên-biệt.

Là một đại-học quốc-gia, trường Cao-Đẳng Nông Nghiệp Cần-Thơ nhằm những mục-tiêu chính sau đây :

+ Giáo-dục và đào-tạo chuyên-viên cao cấp nông - nghiệp để cung-ứng cho sự đòi-hỏi của sự phát triển nền nông nghiệp nước nhà. Đặc-biệt tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, Trường sẽ đào tạo những chuyên-viên am hiểu những sắc thái đặc thù tại miền Tây để đóng góp một cách thiết-thực vào sự phát-triển nền nông-nghiệp tại đây.

+ Khảo cứu theo dõi và đồng thời phổ-biến các kỹ - thuật tân-tiến về nông-nghiệp để giúp đỡ nông dân tăng gia sản-xuất.

Vì thiếu phương-tiện, nhân-viên giảng huấn, trường Cao Đẳng Nông Nghiệp hiện nay chỉ đào tạo cấp Kỹ-sư Nông - Khoa. Trong một tương lai rất gần trường sẽ đào tạo những Kỹ-sư chuyên-khoa khác như Súc Khoa, Công Thôn, Kinh Tế (1). Việc giảng dạy hiện nay được phụ trách bởi ba san Sinh-Nông, Súc-Khoa và Công-Thôn, hai ban Kinh-Tế và Hoá-Học Canh Nông đang được xúc-tiến thành lập và sẽ hoạt động trong tương lai rất gần (2).

Học trình trường Cao Đẳng Nông Nghiệp có hai cấp : cấp Kỹ-sư và cấp Cao học Nông-Khoa. Hiện trường chỉ mở được cấp Kỹ-sư. Thời gian học ở cấp Kỹ sư là bốn năm. Mỗi năm có hai học kỳ. Các môn học được tổ chức theo hệ thống tín chỉ và trong mỗi năm học có vào khoảng từ 19 đến 24 tín chỉ, trong đó có một số tín chỉ bắt buộc và nhiệm ý.

Cuối mỗi năm học sinh viên phải trải qua một thời-gian tập-sự tại nông-trại của Trường hay một địa-điểm khác

(1) và (2)

Kỹ-sư Trần-đang-Hồng - Quản-dốc Nông-Trại kiêm Đại-Diện Bộ Canh-Nông tại Quân-khu 4 - Phòng văn, Cần Thơ 25.3. 1974.

do trường ấn-định. Ở cuối năm thứ ba sinh viên phải thực -
hiện một tiểu-luận và phải trình tiểu-luận trước Hội Đồng .
Sau thời gian tập-sự vào cuối năm thứ tư sinh-viên phải
trình bày luận-trình tốt-nghiệp.

b.- Chương-trình học :

Năm thứ nhất bao gồm những môn học nhằm cung cấp
những kiến thức tổng - quát như : Nông-nghiệp dẫn nhập -
Sinh học thực-vật, động vật - Thực hành nông trại - Vật lý
đại cương - Hoá học - Toán học.

Qua năm thứ hai, chương trình bắt đầu đi vào chuyên
môn gồm những môn học bắt-buộc kể sau : Sinh Lý Thực Vật -
Chăn nuôi (Heo, Gà, Bò, Cá) - Địa-chất nông nghiệp - Côn
trùng học - Sinh-Hoá học - Động cơ học - Thổ nhưỡng học -
Dinh dưỡng thực vật và phì nhiêu đất đai - Nông cơ - Súc -
học - Bảo vệ mùa màng (côn trùng, bệnh) - Lúa - Hoa màu -
Kinh nông và Quản trị nông trại....

Ngoài những môn học lý thuyết kể trên, cuối năm
sinh-viên còn phải tập-sự hè trong một tháng, du-sát tại
những địa điểm có những hoạt động nông nghiệp nổi bật tại
miền Tây.

VI.- TRUNG-TÂM SINH-NGŨ.

Theo nghị định số 282-VHGD/PC/NĐ ngày 20-2-1968
Trung-Tâm Sinh-Ngũ được thiết lập tại Viện Đại Học Cần Thơ.
Đây không phải là một phân-khoa riêng biệt mà chỉ là một
trung-tâm được tổ-chức nhằm những mục-tiêu sau :

- Nghiên cứu việc giảng dạy sinh ngữ ở bậc Đại-Học.
- Tổ chức các giờ thực hành cho sinh viên tại Đại-Học
Sư-Phạm và Đại-Học Văn Khoa ban Sinh ngữ.
- Tổ chức các lớp dạy ngoại-ngữ cho sinh-viên được gửi
đi tu-nghiệp hay du-học ở ngoại-quốc.
- Tổ chức các khoá tu nghiệp cho giáo-chức sinh-ngữ.

Tuy nhiên, vì thiếu phương-tiện về nhân-viên cũng
như về tài-chánh nên Trung-Tâm không thể thực hiện được
những mục-tiêu nói trên. Trung-Tâm chỉ chú-trọng đến việc
giảng dạy sinh-ngữ cho các sinh-viên tại các phân-khoa với

mục-đích dùng việc giảng dạy này làm căn bản cho mọi sự phát-hiện hay nghiên-cứu trong mai sau.

Kể từ niên khoá 72 - 73, việc giảng dạy những môn ngoại-ngữ tại Viện Đại Học Cần-Thơ đã được tổ chức cho tất cả sinh-viên theo phương-thức :

- Năm thứ nhất : 4 giờ sinh-ngữ căn bản mỗi tuần :
3 tín chỉ.
- Năm thứ hai : 4 giờ sinh-ngữ căn bản mỗi tuần :
3 tín chỉ.
- Năm thứ ba : 4 giờ sinh-ngữ chuyên-khoa mỗi tuần :
3 tín chỉ.

Trong tình-trạng thiếu giáo-sư và tài-liệu ngoại quốc, Trung-tâm chỉ giảng dạy Anh-Văn và Pháp-Văn. Trong tương lai Trung-tâm dự định mở thêm một số ngoại-ngữ khác để giúp sinh viên tiến nhanh hơn trên đường mở rộng kiến thức.

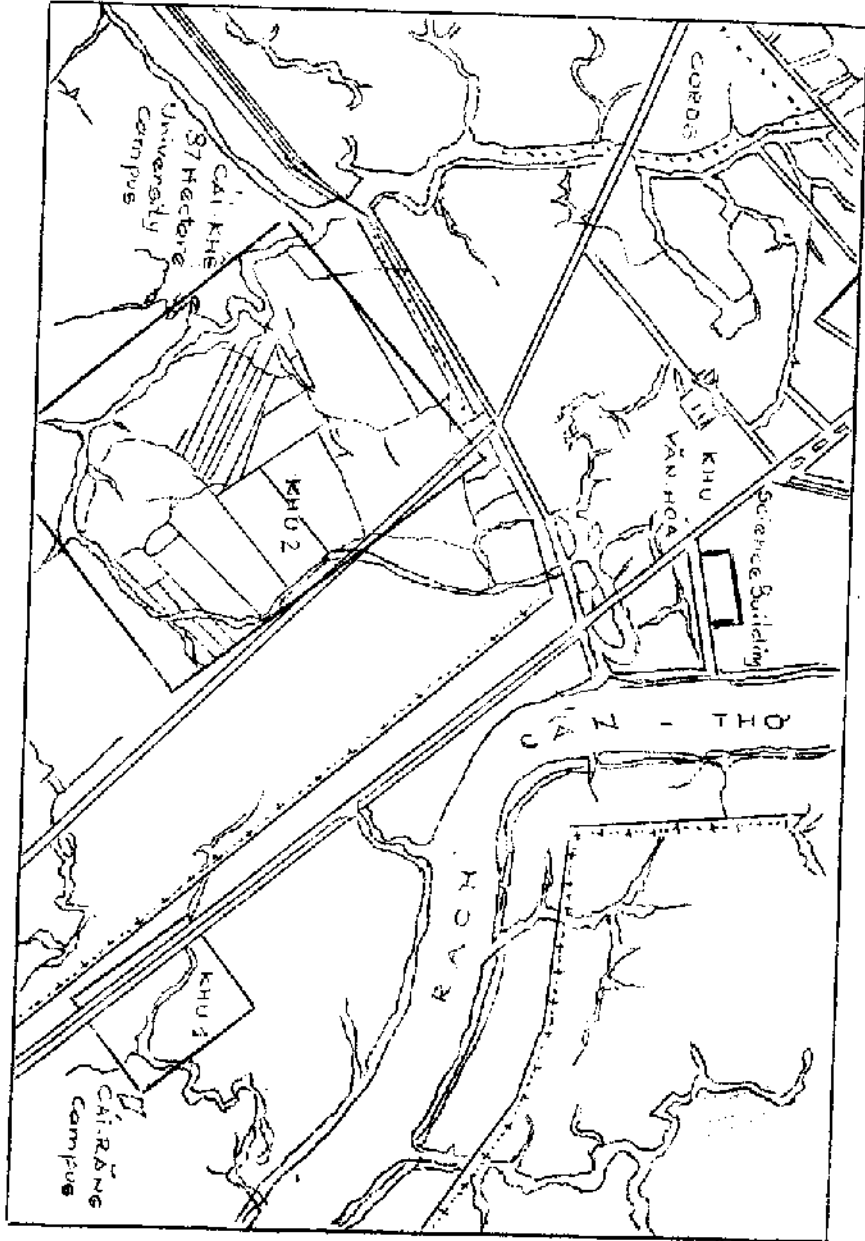
Hiện tại, mỗi sinh-viên viện Đại-Học Cần-Thơ bắt buộc phải học một ngoại-ngữ Anh-văn hoặc Pháp-văn cho đến khi tốt-nghiệp.

Nhìn trên khía cạnh hoạt động, tổ chức cơ cấu, tổ chức giảng dạy, Viện Đại-Học Cần-Thơ đã cố gắng tạo cho mình những nét đặc-biệt, nhất là những sắc thái phù-hợp với Miền Tây, Cộng đồng mà Viện Đại Học Cần-Thơ đã được hình thành và nuôi dưỡng. Những nét đặc-biệt đó là Viện đã đặt nặng giáo dục thực-tiến, chú-trọng đến những ngành học phù-hợp với nhu cầu tại miền Tây (Khoa-học, nông-nghiệp, giáo dục). Viện Đại-Học Cần-Thơ cũng là viện đại-học đầu tiên tại Việt Nam áp dụng lối học tín chỉ vào chương trình học.

Mục tiêu của viện đề ra có được thực hiện một cách tốt đẹp không, thiết nghĩ không phải chỉ căn cứ vào tổ chức mà quan trọng hơn là căn cứ ở vai-trò, ở thành quả mà viện đạt được trong các năm qua. Do đó trong phần thứ hai nội dung sẽ được chia làm hai chương : chương nói về vai trò và chương nhận định.

PHỤ BẢN II :

CÁC KHU ĐẠI-HỌC thuộc VIỆN ĐẠI-HỌC CẦN-THƠ



PHẦN THỨ HAI
VAI - TRÒ
CỦA VIỆN ĐẠI-HỌC CẦN-THƠ
TẠI MIỀN TÂY NAM-PHẦN

Dại-Học ngày nay không còn là một thực thể biệt lập như một tháp ngà, chôn dung thân của một số tri-thức để mọi người chiêm-ngưỡng, trầm trồ và để nghe thiếu số trí - thức đo phân-định những điều cao xa, hoa mỹ mà Đại-Học phải là một sinh-thể hòa nhịp khăng khít với mọi hoạt-động của xã hội.

Dại-Học là tháp ngà cao nhất trong chương trình giáo-dục của quốc-gia, nhằm phát-triển tiềm năng xã-hội và trực-tiếp cung-ứng nhân-tài cho xã-hội. Đại-Học có mối quan-hệ trực-tiếp trên các phương-diện xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế... Mối quan-hệ này có tính cách hỗ-tướng hai chiều : Đại-Học là con đẻ của xã-hội, phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội và do chính xã hội tạo ra để thỏa mãn nhu-cầu đó.

Viện Đại-Học Cần-Thơ được thành hình từ ước vọng của nhân-dân Miền Tây nên mục tiêu trước tiên của Viện là phục-vụ công-đồng Miền Tây. Viện Đại-Học Cần-Thơ cũng không thể hạn-hẹp hoạt-động của nó trong công-đồng nhỏ bé mà còn phải hướng đến công-đồng to lớn hơn, đó là quốc gia dân tộc.

Trong chiều hướng đó bố cục phần hai được chia thành :

- Chương I : Các Vai Trò Chính Yếu
- Chương II : Nhận định.

CHƯƠNG I CÁC VAI-TRÒ CHÍNH-YẾU

MỤC I.- VAI-TRÒ TỔNG-QUÁT.-

Về vai trò của một Đại-Học người ta thường nhận thấy trên các lãnh-vực văn-hoà, xã-hội, kinh-tế, chính-trị. Tuy-nhiên, vì môi-trường tại miền Tây không thích-hợp lắm cho những hoạt-động chính-trị nên dù vẫn có, vai-trò chính-trị của Viện Đại-Học Cần-Thơ chỉ là một vai-trò không đáng kể.

ĐOẠN A : VAI-TRÒ VĂN-HÓA.

1)- Phát-triển kiến-thức :

Phát-triển kiến-thức tức thực hiện các công cuộc khảo cứu khoa-học. Đây là vai trò cổ-diễn của các Đại-học. Đại-Học tiêu-biểu cho trình độ hiểu-biết cao nhất và hiện-đại nhất về các ngành khoa-học và kỹ-thuật, trong đó có giáo sư đã đóng góp công-trình nghiên-cứu của mình.

Viện Đại-Học Cần-Thơ cũng như các viện đại-học khác tại nước nhà, chưa đóng được vai-trò này tới mức-độ cần-thiết vì các giáo-sư ít để ý tới hay không có các phương-tiện để thực-hiện các cuộc khảo-cứu căn bản. Những công-trình nghiên cứu đầu là công trình nghiên-cứu căn bản hay thực-dụng cũng đem lại vài tiến-bộ khoa-học. Những khảo cứu căn bản mới là cần-thiết để đẩy lui biên giới kiến-thức và "người ta đã tính thấy rằng không tổ chức các cuộc khảo-cứu căn bản sẽ

đưa đến nhiều tổn phí thiệt-hại sau này hơn là bỏ tiền ra làm việc đó" (1).

Những cuộc khảo cứu của trường Cao-Đẳng Nông Nghiệp thuộc Viện Đại-Học Cần-Thơ (sẽ được liệt kê trong đoạn 2) có tính cách thực dụng ích lợi cho nền nông-nghiệp miền Tây. Những khảo cứu đó, tuy không to tát nhưng điều cần-thiết là phải thực tiến giúp ích trực tiếp và tức thì cho cộng đồng mà Viện Đại Học Cần Thơ phục vụ. Những công trình khảo cứu đó nhằm phục vụ nhân dân, vì nếu chỉ khảo-cứu khoa học vì khoa-học quên đi các nhu cầu của Miền Tây, sống ly-khai với hoàn-cảnh chung quanh, Viện Đại-Học coi như đã phản-bội ước-vọng của dân-chúng Miền Tây.

Phát triển kiến-thức cũng được thể hiện qua việc giảng-huấn để huấn-luyện các tầng lớp sinh-viên và phổ-biến kiến-thức trong quần chúng. Việc phổ-biến kiến-thức đưa đến việc nâng cao trình độ kiến thức tổng quát và kỹ thuật của dân chúng, lấp hố ngăn giữa tầng lớp trí-thức và quảng đại quần chúng.

2)- Phát-triển văn-hoá dân-tộc.-

Trước hết, Đại-Học có thể góp phần rất lớn vào công-kuộc phát-triển quốc-ngữ, chính sự dạy-công, gọt-dũa ngôn-ngữ quốc-gia để có đủ khả-năng phát-biểu các ý-niệm khoa-học và kỹ-thuật là một công-trình lớn lao cho văn-hoá dân-tộc của Đại-Học.

Ngoài ra, Viện Đại-Học Cần-Thơ còn góp công vào việc phục-hồi nền văn-hoá cổ-truyền. Đó là vai-trò của các trường Đại-Học Văn-Khoa, Luật-Khoa. Ngoài ra, Viện Đại Học Cần-Thơ (trường Đại-Học Sư-Phạm) còn có chương trình cộng-tác với các trường Trung, Tiểu-học tại vùng Châu-thổ, khảo-sát văn-hoá các vùng dân cư để tìm hiểu nếp sinh-hoạt của địa phương (nghiên cứu vùng Cái-Sắn tỉnh Kiên-Giang của trường Cao Đẳng Nông-Nghiệp).

(1) Tạ-văn-Tài. "Vai-trò Đại-Học trong việc phát-triển quốc-gia chậm tiến". Phát-Triển Xã-Hội 1, p.20.

ĐOẠN B : VAI-TRÒ KINH-TẾ.

Trong lãnh vực kinh-tế, Đại Học có ba vai-trò rõ-rệt :

a/- Đại-Học khảo-cứu các tiềm năng phát-triển kinh-tế của quốc-gia. Trong loại vai-trò này thiết nghĩ phải kể đến cả công cuộc cộng tác giữa Đại-Học và các chương trình, dự-án phát-triển bên ngoài, của tư nhân hay của chính quyền. Tại các quốc-gia có một nền kỹ-nghệ đang mở mang, giáo-sư đại-học cũng các loại chuyên-viên phụ-tá của họ đều hiện-diện trong các công tác kế hoạch và thực thi dự-án⁽¹⁾. Ngay tại Việt-Nam những nỗ lực tìm hiểu tiềm-năng kinh-tế và hoạch-định phát-triển, chẳng hạn như các công-kuộc nghiên cứu của nhóm kinh-tế hậu chiến là công trình của các học-giả Đại-Học hay chuyên-viên xuất thân từ Đại-Học.

Tại Viện Đại-Học Cần-Thơ, chương-trình phát-triển Mékong được khởi công từ năm 1971 dưới hình thức cộng tác với trường Cao-Đẳng Nông-Nghiệp để khảo cứu đến mọi vấn đề liên-quan đến hoạt động nông-nghiệp Miền Tây như về đất đai, kinh-tế, xã-hội, sự điều thuy v.v... Chương trình này đầu tiên được thực-hiện tại vùng Cái-Sắn thuộc tỉnh Kiên-Giang. Tại vùng này trường Cao-Đẳng Nông Nghiệp đã thực hiện một cuộc thăm dò về kinh tế, xã hội (Socio-economic Survey) cho Ủy-Ban Quốc-tế Mékong. Dữ kiện thu thập được cần thiết cho việc hoạch định chương trình phát-triển hạ-lưu sông Cửu-Long.

Ngoài ra, một thỏa-hiệp cũng được ký kết vào năm 1973 giữa Viện Đại-Học Cần-Thơ và Ủy-Ban Quốc-Tế Mékong để thiết lập một địa-điểm nghiên-cứu đất sét nặng tại vùng châu thổ sông Cửu Long qua sự tài trợ của các cơ quan: Ủy-Ban Quốc Tế Mékong, cơ quan phát-triển vùng (RED) cơ quan phát-triển kỹ-thuật Hoa-Kỳ (TAB) và cơ quan viện trợ Mỹ (USAID).

b/- Đại-Học còn có nhiệm vụ kinh-tế cực kỳ quan-trọng khác vì đây tuy là nhiệm-vụ kinh-tế nhưng có hậu-

(1) Tạ-vấn-Tài. Op. Cit., p.22.

quả văn-hoá, xã-hội, chính-trị. Đó là nhiệm-vụ huấn - luyện chuyên-viên cho các ngành hoạt-động của quốc-gia và tiên - liệu nhu cầu nhân-lực trong các ngành ấy. Chẳng hạn, như các cuộc nghiên-cứu của một số đại-học cho biết rằng các xú đang mở-mang nhu cầu chuyên-viên cao cấp và trung cấp là 1,5 lần mức gia tăng tổng sản-lượng quốc-gia (1). Những chuyên-viên loại cao cấp là : Khoa-học-gia, Kỹ-sư, Bác sĩ, Kinh-tế-gia, Thú-y, Giáo-sư Đại-Học..... Những chuyên - viên loại trung cấp cần-thiết hơn và thường rất thiếu : Cán - sự chuyên môn, Y-tá, Giáo-sư trung-học v.v...

Nguồn nhân-lực càng được huấn-luyện tinh nhuệ thì tổng sản lượng quốc gia càng tăng, tức lợi tức quốc-gia tăng và mức sống của mỗi người trong nước tăng theo. Do đó người ta có thể nói vai-trò kinh-tế thứ ba là Đại-Học nâng cao mức sống của người tốt-nghiệp Đại-Học.

ĐOẠN C : VAI-TRÒ XÃ-HỘI.

Đại-học có hai vai trò xã-hội.

a.- Vai-trò thứ nhất áp-dụng chung cho tất cả các đại học trên thế-giới : nền giáo-dục Đại-học là một sản-phẩm tiêu-thụ khiến người nhận giáo dục ấy có thể thăng tiến xã-hội. Giáo dục Đại-học trước hết phải nhằm phục - vụ cho cá-nhân người sinh-viên. Vì lý-do đó, chương-trình học của Viện Đại-Học Cần-Thơ chú trọng đến tính cách thực dụng nhằm giúp người sinh-viên sau khi tốt-nghiệp có thể áp-dụng được những gì mình học-hỏi và tìm được một nghề-nghiệp dễ - dàng.

b.- Giáo-dục Đại-học thứ đến cũng nhằm đến cộng đồng, đến xã-hội. Viện Đại-Học Cần-Thơ thoát-thai từ Miền Tây, nên trước hết phục-vụ cho cộng-đồng Miền Tây bằng sự khảo-cứu các vấn-đề xã-hội và việc cung-cấp các dịch - vụ xã-hội.

(1) Tạ-văn-Tài. Vai-trò Đại-Học Trong việc Phát Triển Các Quốc-Gia Chậm Tiên - Phát-Triển Xã-Hội 1.

- Đại-Học với các chuyên-viên về các Khoa-học Nhân - văn Khoa-học Xã-Hội hay các khoa-học vật-lý... Khảo - sát các vấn đề xã-hội, thiết-lập chính-sách và kế hoạch phát - triển xã-hội, phổ-biến kiến-thức về cách giải-quyết những vấn đề đó, cụ thể hơn Viện Đại-Học Cần-Thơ cung-cấp một số dịch-vụ cho xã hội như :

- trường Đại-Học Sư-Phạm tổ chức các lớp huấn-luyện sư-phạm, các giáo-chức trung-học để nâng cao trình - độ của các học-sinh trung-học.
- trường Đại-Học Sư-Phạm còn dự-định đóng-góp vào việc cải tổ chương-trình đào-tạo các giáo chức thuộc bậc Mẫu-giáo và Tiểu-Học.

Viện Đại-Học Cần-Thơ cũng tham dự vào việc c phát - triển văn-hoá đại-chúng bằng cách soạn thảo các chương trình giáo-dục đem truyền thanh, truyền-hình (1).

Ngoài ra, vai trò xã-hội của Viện cũng được thể hiện qua việc tổ-chức các cuộc du-sát, du-khảo cho sinh-viên từng Phân-khoa hay liên-khoa, chương trình kết nghĩa với các đơn-vị trong quân-lực Việt-Nam Cộng Hoà tại Miền Tây Nam Phần . (Sư đoàn 21 - Duyên đoàn 41, 42, 43, 44 Hải quân - Tiểu Khu Phong-Dinh).

Trên các lãnh-vực văn-hoá xã-hội, kinh-tế xét trên bình-diện vai-trò tổng-quát, Viện Đại-Học Cần-Thơ chỉ đóng một vai trò khiêm nhường. Vai-trò của Viện đặc-biệt và nổi bật hơn nếu xét riêng trong phạm vi hạn hẹp của Miền Tây Nam Phần.

MỤC II.- VAI-TRÒ ĐẶC BIỆT TẠI MIỀN TÂY NAM-PHẦN

Đại-Học là bộ óc của xã-hội thế nên phần lớn những cải cách của xã hội đều trông nhờ vào Đại-Học. Những sinh-viên tốt-nghiệp Viện Đại-Học Cần-Thơ sẽ là những người nắm

(1) Chương trình "Giáo-Dục là Xây-Dựng" của Viện, truyền hình trên hệ thống truyền hình Cần Thơ.

giữ nhiệm-vụ điều-hoà sinh-hoạt xã-hội. Thế nên điều - kiện phát-triển xã-hội sẽ tùy thuộc vào khả-năng của Đại-Học có đúng mức và có phù-hợp với nhu cầu của xã-hội hay không.

Tại các quốc-gia chậm-tiến, quốc-gia kém mở-mang như Việt-Nam, vai-trò kinh-tế là một vai trò quan trọng của Đại-Học trong việc phát-triển kinh-tế. Ngoài nhiệm-vụ cung-ứng nhân-sự cho các ngành của quốc gia, Viện Đại-Học Cần - Thơ còn đóng một vai-trò quan-trọng khác trong công cuộc phát triển quốc gia. Vai trò này có hai hình thức chính yếu :

- Công trình khảo-cứu của Đại-Học nhằm hướng về việc phát-buy nông-nghiệp quốc gia, khai-thác và làm tăng-gia giá-trị các nguyên-liệu, cải thiện kỹ-thuật để phù hợp với kỹ-nghệ địa phương.
- Đại-Học phải tham gia vào việc thiết-lập kế-hoạch. Sự tham gia có thể bắt đầu bằng sự thâm cứu các thực - trạng xã-hội, kinh-tế trong nước và kinh-nghiệm ngoài nước.

Sứ-mạng của Viện Đại-Học Cần-Thơ cũng như sứ - mạng thông thường và cổ điển của các Viện Đại-Học khác là giảng dạy và khảo cứu. Hai nhiệm vụ đó có hoàn tất, mục đích của Đại-Học mới đạt được.

Trong bối-cảnh của vùng đồng bằng sông Cửu-Long, sứ mạng khảo-cứu được thể hiện qua những công-trình nghiên-cứu, khảo cứu, những cuộc thí-nghiệm. Những công-trình này tuy chưa có là bao nhưng ít ra cũng đã đóng góp phần nào trong việc phát-triển kinh-tế Miền Tây.

ĐOẠN A : GIẢNG DẠY

Viện Đại-Học Cần Thơ, để phát triển quốc-gia cũng như Miền Tây nói riêng, cần phải đào tạo một tầng lớp hết sức đông-đảo chuyên-viên các ngành. Thành phần chuyên - viên này sẽ đóng vai-trò chỉ huy trung cấp trong lãnh vực chuyên môn của mình. Để kỹ nghệ hoá, Miền Tây cũng sẽ cần một số lớn chuyên viên cán-bộ kỹ-thuật. Để canh-tân hoá nền nông - nghiệp, gia-tăng năng-xuất, Miền Tây cần rất nhiều cán bộ , kỹ-sư canh nông. Ngoài ra Miền Tây vẫn đang còn thiếu những

thành phần trí thức, giáo sư để truyền đạt sự hiểu biết. việc huấn luyện đào tạo tầng lớp này đòi hỏi một thời gian dài và những điều kiện khó khăn khác.

Trong các niên khoá qua Viện Đại Học Cần Thơ đã đạt được thành quả sau (1).

Niên-Khoá	Đại-Học Sư-Phạm	Cao-Đẳng Nông-Nghiệp	Luật-Khoa và Khoa-Học Xã-Hội	Đại-Học Văn-Khoa	Đại-Học Khoa-Học
1966-1967	-	-	-	-	-
1967-1968	148	-	-	-	-
1968-1969	133	-	-	-	-
1969-1970	153	-	35	14	29
1970-1971	125	-	49	28	43
1971-1972	289	33	38	57	59
1972-1973	308	48	84	106	52
Tổng-cộng	1.156	81	206	205	183

(Tài liệu của Phòng Học-Vụ Viện Đại-Học Cần-Thơ).

Vị-chi, Viện Đại-Học Cần-Thơ đã đào tạo, cung ứng cho Miền Tây :

- 1.156 giáo-sư
- 81 kỹ-sư
- 206 sinh-viên Cử Nhân Luật
- 205 sinh-viên Cử Nhân Văn-Khoa
- 183 sinh-viên Cử Nhân Khoa-Học

Số sinh-viên tốt-nghiệp hoạt-dộng tại miền Tây chỉ được biết một cách gần chính xác qua các lãnh vực SƯ-PHẠM và NÔNG-NGHIỆP. Số sinh-viên còn lại vì thiếu dữ-kiện nên chỉ biết một cách tổng quát. Khả năng và hoạt-dộng của các sinh viên tốt nghiệp được trình bày trong mục nhận định.

(1) Tính đến niên khoá 72-73.

ĐOẠN B : GÓP PHẦN VÀO VIỆC PHÁT TRIỂN KINH-TẾ MIỀN TÂY.

Viện Đại-Học Cần-Thơ không phải chỉ nhằm đào-tạo một số trí-thức khoa bảng mà mục đích chính là đào-tạo những cán-bộ, những chuyên-viên có khả-năng có thể đóng góp vào công cuộc phát triển Miền Tây cũng như dân-tộc.

Việt-Nam là một quốc-gia nông-nghiệp chuyên-trọng, trong những năm chiến-tranh với nhiều sự bất-ổn của xứ - sở về kinh-tế cũng như về an-ninh, nền nông-nghiệp Việt - Nam chỉ có hoạt động giới hạn vì đã mất rất nhiều cơ hội để đóng góp vào sự thịnh-vượng của quốc-gia. Hiện-tại và tương lai, với mức độ suy giảm của cuộc chiến, sự yên-tĩnh lần hồi được tái-tạo, nông-nghiệp chắc chắn phải được coi là hoạt - động thiết-yếu trong sự phục-hưng nền kinh-tế quốc-gia.

Trong việc phục hưng xứ-sở nói chung, trong lãnh - vực nông-nghiệp nói riêng và nhất là trong việc phát - triển vùng đồng bằng sông Cửu-Long, trường Cao-Đẳng Nông - Nghiệp Cần-Thơ sẽ đóng vai-trò tiên-phong.

Sau đây là những công-trình khảo cứu mà trường Cao-Đẳng Nông Nghiệp, đã thực-hiện (1).

- cải thiện bôn đuôi tôm trọc lưu của giáo sư Tôn - Thọ Tế và giáo-sư Nguyễn-phú-Thiện.
- khảo-cứu các hoa-màu phụ tuyển chọn giống đậu - phụng của giáo sư Trần-đăng-Hồng.
- ảnh hưởng của chu kỳ cất ngon trên năng suất bốn giống đậu vùng nhiệt đới (2).
- dùng đậu STYLOSANTHES GUYANENSIS và PHASEOLUS ATRO-PURPURES (SIRATRO) trong thực phẩm để nuôi gà thịt.
- khảo sát vùng Cái-Sắn (tỉnh Kiên-Giang) thăm dò về điều kiện kinh-tế, xã-hội để cung cấp những dữ - kiện cần thiết hoạch-định chương-trình phát-triển hạ lưu sông Cửu-Long.

(1) Trần-đăng-Hồng, Nguyễn-phú-Thiện. Giáo sư trưởng C.Đ.N.N. Phòng văn Cần-Thơ ngày 25.3.1974.

(2) Khảo-cứu của trường Cao-Đẳng Nông- Nghiệp.

- hợp tác với cơ-quan lúa gạo quốc tế (IRRI) thí -
nghiệm lúa ở miền Tây.

* Ngoài ra, nhân-viên giảng-huấn và sinh-viên còn thực
hiện những cuộc thí-nghiệm đóng góp vào kiến - thực
nông-nghiệp miền Tây như :

- xử dụng phân bón cho đất ruộng (bón phân với nồng
độ 50 - 40 - 0).
- phân bón và mật độ cấy lúa.
- phân bón và giống lúa (khuyến cáo sử dụng phân -
bón công thức 60N - 50P - OK_2O).
- tuyển lựa giống
- diệt cỏ trong ruộng lúa cấy (thuốc Bentiocarb, hoá
chất nitrogen (TOK).
- bài trừ côn-trùng trên lúa.
- ảnh hưởng của vệt điện trên sự sinh trưởng của cá.
- v.v....

* Những thí nghiệm của nông-trại trường Cao-Đẳng Nông
Nghiệp nhằm để có tài liệu giảng dạy đồng thời phổ-
biến kỹ thuật và giống mới cho nông dân Miền Tây.

- về hoa màu phụ, cây ăn trái : du nhập 46 giống
đậu phộng tốt nhất từ Mỹ Châu và Phi Châu, 40
giống đậu xanh, 10 giống bắp (Tainan 5), 60 giống
cam, quýt, bưởi từ vùng Florida, chuối già cui.
- thí-nghiệm về kỹ-thuật đa canh.

* Những thí nghiệm cụ thể đã phổ biến cho nông dân
Miền Tây (thí nghiệm của nông-trại).

- tạo được giống lúa Sinh-Nông 1 cho năng xuất ngang
hạng Thần-Nông 20 nhưng phẩm chất xấu hơn (nông -
dân vùng Bình Minh tỉnh Vĩnh Long đã trồng giống
này.)
- tuyển-chọn được giống đậu lùn gọi là ĐẬU RÀN (năng
xuất 3 tấn hạt trên mỗi mẫu thay vì 1 tấn như đậu
xanh, đậu đen).
- chọn giống đậu phộng Valencia 247, SA 160, JAVA
Large, Seed số 1 (năng xuất 2,5 tấn trái/Ha thay
vì 1 tấn như đậu phộng địa-phương).

- Kết-quả sơ khởi về đa canh (gieo đậu phộng trước 20 ngày rồi gieo bắp cho năng suất bắp 4,5 tấn hột khô của Tainan 5 và 2,5 tấn trái đậu phộng trên 1 mẫu trong thời gian ngắn nhất 100 ngày , như vậy sẽ cho lợi tức cao nhất).

Những công trình khảo cứu trên tuy nhỏ nhưng đã đóng góp phần nào vào việc cải-thiện, canh-tân nông-nghiệp miền Tây cũng như nền nông-nghiệp nước nhà.

Vì được thành lập sau các phân khoa khác lại thiếu phương tiện, nhân-viên giảng-huấn nên trường Cao-Đẳng Nông Nghiệp chưa đóng một vai trò tương xứng tại Miền Tây Nam-Phần. Theo lời giáo sư Trần-dăng-Hồng trong vòng năm năm nữa trường Cao-Đẳng Nông Nghiệp Cần Thơ sẽ bành trướng và trở thành một trường Nông-Nghiệp lớn trong quốc gia.

*

* *

PHỤ BẢN 4

SỐ SINH - VIÊN CHI - DANH TẠI CÁC PHẦN - KHOA
(Tải Hiệu Phòng Học Vụ - Viện Đại-Học Cần-Thơ)

PHẦN KHOA NIÊN KHOA	VĂN-KHOA	LUẬT-KHOA	KHOA-HỌC	SƯ-PHẠM	NÔNG-NGHIỆP	TỔNG CỘNG
1966 - 1967	226	356	169	224	Ø	975
1967 - 1968	261	552	203	388	Ø	1.404
1968 - 1969	491	763	331	380	48	2.013
1969 - 1970	915	783	632	580	94	3.004
1970 - 1971	1.089	1.096	455	604	151	3.395
1971 - 1972	750	1.404	550	806	210	3.720
1972 - 1973	1.100	1.913	155	634	216	4.520
1973 - 1974	1.029	1.490	749	532	260	4.060

CHƯƠNG II NHẬN - ĐỊNH

MỤC 1. - CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY. -

Chương-trình giảng-huấn ở Đại-Học không thể được coi như một vấn-đề thông thường, bởi vì chương-trình giảng - huấn bao giờ cũng phải liên quan đến thứ nhất là người sinh - viên kể đến là xã hội. Do đó, Viện Đại Học Cần Thơ muốn hoàn - thành nhiệm-vụ truyền bá tư-tưởng và phát-huy sáng - kiến, chương-trình giảng-dạy phải đáp ứng sự đòi hỏi của Miền Tây, của xã-hội. Điều quan-trọng không phải là chương-trình có liên-tục trong bốn năm học hay không mà là sau bốn năm học người sinh-viên tốt-nghiệp sẽ dùng được những gì điều mà họ đã học-hỏi được ở Đại-Học, theo chương-trình đã đề ra.

Ở Đại-Học, nghiên-cứu và hoạch-định chương-trình giáo dục phải nhìn thấy trước những biến chuyển của xã-hội như là kết-quả trực tiếp của chương trình Đại-Học. Chương - trình giảng dạy phải có một cơ cấu vững chắc về cả phương - diện giảng-huấn lẫn học hỏi. Chương trình đó phải bảo đảm cho người sinh-viên về quyền-lợi cá-nhân của họ lẫn sự tham gia của họ vào việc phát-triển Miền Tây sau khi tốt nghiệp. Chương trình Đại-Học không chịu trách nhiệm về sự biến hình của một sinh viên năm thứ nhất thành một người tốt nghiệp cử nhân. Nhưng chương trình Đại-học phải hoàn-toàn chịu trách nhiệm về cách thức học hỏi của sinh-viên và sự hữu-dụng của các ngành học đó sau khi người sinh-viên rời khỏi ngưỡng cửa Đại Học.

ĐOẠN A : ĐẠI-HỌC VĂN-KHOA

Với quan-niệm Đại-Học là tinh-hoa của dân-tộc là môi trường phát-huy văn hoá, trường Đại-Học Văn-Khoa Cần Thơ cũng như các trường Đại-Học Văn-Khoa khác đều nhằm mục-dịch phát-huy văn-hoá dân-tộc.

Mục-dịch này được thể hiện qua các môn được giảng dạy như Văn-học sử Việt Nam - Văn Chương truyền khẩu - Văn chương bác học đời Lê, đời Nguyễn - Chữ Nôm - Ngữ học Việt Nam v.v...

Chương trình Văn-khoa không bị gò bó trong phạm-vi dân-tộc. Trái lại, chương-trình có tính cách nhân văn, khai-phóng, chương-trình đã du nhập những tư tưởng hay, cấp tiến từ bên ngoài. Vì thế các môn học sau đây đã được giảng dạy: Các vấn đề thế giới ngày nay - Văn học sử Trung Quốc - Những trào lưu văn học thế giới ảnh hưởng tới văn học Việt Nam - Lịch sử cận đại và hiện đại Trung Hoa, Nhật Bản - Đông Á và Đông Nam Á - Vai-trò Âu Châu trong thế giới cận và hiện đại.

Tuy nhiên nếu xét về sự hữu-dụng của chương trình đó chúng tôi nghĩ rằng nó thực-sự chưa giúp ích nhiều cho cá-nhân người sinh-viên. Thực vậy, trong một cuộc phỏng vấn dành cho chúng tôi, Giáo sư Trần Đăng Hồng đã cho rằng : "Chương trình của Đại Học Văn-Khoa không phù hợp lắm tại Miền Tây. Chương trình nặng tính cách văn-chương, lý thuyết. Nếu có thêm những môn học nhằm giúp người sinh viên tốt-nghiệp trở thành những văn nhân, ký giả, phóng-viên có lẽ thực tế và thích hợp hơn."

ĐOẠN B : ĐẠI-HỌC LUẬT-KHOA VÀ KHOA-HỌC XÃ-HỘI.

Chương trình giảng dạy của trường Đại-Học Luật Khoa Cần-Thơ có những đặc-tính :

a.- đem lại cho sinh-viên những kiến-thức tổng - quát về các ngành luật-học, chính-trị-học, xã-hội-học, kinh-tế-học, hành-chánh-học. Sự đào tạo đa năng như vậy giúp cho sinh-viên tốt-nghiệp dễ dàng thích-ứng với mọi lãnh vực kinh-tế, tài-chánh, hành-chánh công cũng như tư.

b.- thứ đến, là việc hướng dẫn sinh-viên về các ngành chuyên-môn. Điều này có ích-lợi giúp cho sinh viên tốt nghiệp không ngỡ ngàng khi va chạm với thực-tế, đồng thời sửa-soạn cho họ theo các ngành chuyên-môn tại ban Cao-Học.

Do đó, trong hai năm đầu sinh-viên học chung và từ năm thứ ba sinh-viên có thể lựa chọn giữa hai ngành chuyên-biệt Luật-học và Kinh-tế-học.

Chương-trình học của hai năm đầu chứa đựng những môn học cần-thiết cho kiến thức tổng-quát và căn bản : Xã - hội-học - Chính trị học - Luật Hiến-Pháp - Định chế quốc tế - Kinh-tế-học - Phương-pháp Nghiên-cứu Khoa-Học Xã-Hội. Từ năm thứ ba chương trình học gồm có những môn chuyên - biệt hơn. Các môn : - Hình Luật - Tố tụng Hành-chánh - Các phương cách chấp hành - Quốc tế Tư-pháp - Luật Hàng-Hải - Luật Hàng Không v.v... được giảng dạy cho ban Luật-Học. Các môn : Kế-toán - Thống-kê học - Kỹ-thuật ngân hàng - Phát-triển kinh - tế... được giảng dạy ở ban Kinh-tế học.

Tuy vậy, chương-trình năm thứ ba và năm thứ tư cũng gồm những môn-học chung cần thiết cho sinh-viên Luật - học cũng như Kinh-tế học : - Kinh-tế Việt-Nam - Luật Thương Mại - Luật Lao-động và An-ninh Xã-hội - Luật Thuế vụ - Luật Bảo hiểm - Hành chánh.

So sánh với trường Đại-Học Luật-Khoa Sài Gòn và Huế, Đại-Học Luật-Khoa Cần-Thơ chỉ có một chương trình Cử nhân Luật-Khoa duy nhất chứ không phân biệt giữa Cử nhân Công - Pháp và Cử nhân Tư-Pháp. Sự chuyên-môn hoá không có ích-lợi thực-tế trong hoàn cảnh Việt-Nam (1). Thêm vào đó, Chương - trình Cử nhân Kinh-tế gồm nhiều môn thực dụng mà sinh viên có thể áp dụng ngay khi bước chân vào lãnh vực doanh thương như kỹ thuật Ngân Hàng - Quản trị Xí-nghiệp - Thể-lệ Kinh-tế.v.v...

(1) Giáo-sư Khoa-Trường Đại-Học Cần-Thơ - Phiên-họp Hội - Đồng Đại-Học Khoáng-Đại ngày 31.3.1971.

Tuy-nhiên, tại một vùng mà mọi hoạt-động đều bao - quanh, liên-hệ đến hoạt động nông-nghiệp việc đào-tạo những chuyên-viên cao cấp chưa hẳn cần thiết bằng đào-tạo những cán-bộ trung cấp. Đó là những kiến-thức, kỹ-thuật trong các lãnh-vực trâu mua, mại-dịch, tổ-chức nông-dân tại Miền Tây.

Trong số 206 sinh-viên tốt-nghiệp cử-nhân tính đến niên khoá 72-73 một số ít tập sự luật-sư tại miền Tây, số còn lại phục vụ tại Tổng Cục Thực Phẩm Quốc-Gia, ngân-hàng hay tiếp-tục học Cao-học tại Viện Đại-học Sài-gòn. Chúng tôi đã chưa tìm được dữ kiện nào để có thể biết rõ chính xác tình-trạng hoạt động của họ.

ĐOẠN C : ĐẠI-HỌC KHOA-HỌC

Với mục đích đào tạo những cán bộ Khoa-học cho quốc gia, chương-trình của trường Đại-Học Khoa-học nhằm hai hướng :

a.- hướng đến chương-trình giáo khoa khảo cứu, cung - cấp cho sinh-viên những kiến-thức căn bản tổng - quát về các ngành khoa-học thuần-túy. Gồm các môn :

* Địa chất Học - Hoá Học Đại Cương - Sinh học Động - vật, Thực vật - Toán Đại cương cho ban Vạn-vật.

* Hoá học Đại-cương - Hoá-học Hữu cơ, vô cơ - Vật lý (Cơ, Nhiệt, Điện, Quang) cho ban Khoa-Học Chính Xác.

b.- hướng về thực dụng bằng cách giảng dạy các môn Khoa học ứng dụng (điện tử kỹ-nghệ, hoá học kỹ-nghệ) hơn là những kiến thức khoa học thuần túy (các môn : Điện tử học - Thuyết mạch điện - Điện kỹ nghệ - Mạch đèn chân không - Mạch Transistor - Vật lý đèn điện tử - Anten và truyền sóng - VHF và Video...)

Đại-Học Khoa-Học Cần-Thơ là trường Đại-Học Khoa-Học đầu tiên tại Việt-Nam tổ chức giảng dạy môn khoa-học ứng-dụng cho sinh viên ban Cử-Nhân, với mục đích đào tạo các chuyên-viên về các ngành điện-tử, hoá-học ứng dụng để phục-vụ cho các cơ xường xí-nghiệp trong nước.

Bên cạnh những ưu-điểm vừa nói, chương-trình học không tránh khỏi một vài thiếu sót. Đó là những môn - học nhằm hướng đến việc sử dụng, bảo trì nông-cơ (máy cày, máy bơm nước, động cơ) v.v... Có như thế Đại-Học Khoa-Học mới yểm-trợ tích cực cho hoạt động nông-nghiệp tại Miền Tây.

Sơ với mục-tiêu đề ra, chương-trình giảng dạy xem như đã thích ứng. Tuy-nhiên qua cuộc phỏng vấn các sinh-viên hiện đang theo học năm chót tại trường, hai sinh-viên⁽¹⁾ đã nhận xét :

- vì đa số giáo-sư là giáo sư thỉnh giảng nên việc học bất liên-tục, bận rộn về cuối năm.
- thực tế, sinh-viên sau khi tốt nghiệp khó tìm được việc làm phù hợp với khả-năng, lãnh-vực mà họ theo học mà phần lớn trở thành các giáo sư tại các trường Trung-Học.
- Phương-tiện thực-tập, phòng thí-nghiệm thiếu thốn gây nhiều trở ngại cho sinh-viên.

Tại Miền Tây, hoạt động kỹ-nghệ, cơ xường máy - móc điện-tử còn trong thời kỳ chuẩn-bị nên chưa thấu nhận đúng-khả-năng của các sinh-viên tốt-nghiệp Khoa-Học. Trong tương lai song song với việc phát triển nông nghiệp, hy-vọng các cơ xường kỹ nghệ sẽ được thiết lập tại Miền Tây.

ĐOẠN D : ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM.

Một trong những sứ-mạng của Đại-Học là đầu tư nhân-sự cần thiết cho sự phát triển các ngành của quốc gia. Trường Đại-Học Sư-Phạm nằm trong sứ-mạng đó.

Trong số 548 trường trung-học công lập với tổng số 464.108 học sinh trên toàn quốc, Miền Tây đã chiếm đến 201 trường với 158.804 học sinh khiến nhu cầu giáo-sư đòi hỏi để đáp ứng không phải nhỏ ⁽²⁾. Từ niên khoá 66-67 đến nay

(1) - Lưu-vĩnh-Phúc - sinh-viên năm thứ IV Đại-Học Khoa-Học - Phó Chủ Tịch Nội Vụ Ban Đại-Diện Sinh-Viên Khoa-Học.

- Huỳnh-thiên-Tử - sinh-viên năm thứ IV Đại-Học Khoa-Học.

(2) Tài-liệu Phỏng Thông-Kê - Bộ Giáo-Dục 1973.

trường chỉ đào tạo giáo-sư đệ nhất cấp cho các trường Trung Học. Trường chỉ mới thiết-lập được lớp huấn-luyện giáo sư đệ nhị cấp ban Toán Lý-Hóa trong niên khoá 73-74.

Trên pháp lý không có một văn kiện chính thức nào minh thị việc sử dụng các sinh-viên tốt-nghiệp trường Đại-Học Sư-Phạm Cần-Thơ, nhưng trên thực-tế từ trước đến nay hầu hết các giáo-sư tốt-nghiệp Đại-Học Sư-Phạm Cần-Thơ đều được bổ-nhiệm tại các tỉnh miền Tây Nam Phần.

Trong một quốc-gia kém mở-mang, việc nâng cao trình độ trí-thức của đại đa số dân chúng là một việc quan-trọng do đó, việc giáo-dục cần phải được mở rộng ở cấp Trung, Tiểu học và tầm quan-trọng là ở cấp này. Việc này chỉ có thể thành-tựu được khi phẩm chất cũng như số lượng giáo-sư tốt-nghiệp Đại-Học Sư-Phạm được cải-thiện và gia-tăng. Nền giáo-dục quốc-gia có được cải tiến hay không là do ở việc Huấn-luyện giáo sư tại Đại-Học Sư-Phạm. Mục tiêu chính yếu của Đại-Học Sư-Phạm cần Thơ cũng như các Đại-Học Sư-Phạm khác là cung ứng cho các trường Trung-học những giáo-sư có khả-năng được huấn luyện một cách chu đáo.

Khác với Đại-Học Sư-Phạm Sài-gòn, ngành thường xuyên Đại-Học Sư-Phạm Cần-Thơ không bắt buộc sinh-viên phải có chứng-chỉ dự bị Văn-Khoa hay Khoa-Học. Sinh viên đỗ năm thứ nhất tại Đại-Học Sư-Phạm sẽ được xem tương đương với sinh-viên có chứng chỉ dự bị Văn Khoa hay Khoa Học (Nghị định số 338-GD/KHPC/HV ngày 2-2-72).

Chương-trình học của lớp giáo sư đệ nhất cấp ngành thường-xuyên, cấp-tốc hay tổng hợp như đã trình bày đều gồm hai phần lý-thuyết và thực-hành. Phần lý-thuyết nhằm cung-ứng cho sinh-viên những kiến thức tổng quát đủ những điều-kiện để trở thành một nhà giáo chuyên-nghiệp cũng như những kiến-thức chuyên-môn về môn giảng-dạy. Phần thực-hành gồm phần thực-tập tại các phòng thí-nghiệm và phần tập-sự giảng dạy. Nói tóm lại sinh-viên được cung-cấp những kiến-thức lẫn kinh-nghiệm để khi tốt nghiệp sinh-viên có đầy đủ khả-năng của một giáo-sư điều khiển lớp học.

Hầu hết 1156 giáo-sư đệ nhất cấp tốt nghiệp tại Đại Học Sư-Phạm đều phục-vụ tại các xã, quận hoặc tỉnh lỵ khắp 17 tỉnh Miền Tây Nam Phần. Theo lời Ông Phụ Tá Học Vụ trưởng Đại-Học Sư-Phạm, các cựu sinh-viên đã đảm nhận vai-trò một cách hữu-hiệu tại các trường Trung-Học.

ĐOẠN E : CAO-ĐẲNG NÔNG-NGHIỆP.

Nhằm cung-ứng những chuyên-viên am hiểu hiện-trạng nông-nghiệp xứ sở nhất là tại vùng đồng-bằng Cửu-Long, trường Cao-Đẳng Nông-Nghiệp đã nhận lãnh nhiệm-vụ thiết bách đó.

Tại Miền Tây, nông-sản chính là lúa, cây ăn trái và hoa-màu phụ. Cây kỹ-nghệ không thích hợp và không được chú-trọng tại vùng này. Về chăn-nuôi, Miền Tây chỉ có heo, gà, vịt. Còn đại gia-súc như trâu, bò, ngựa vì không có những cánh đồng cỏ nên không được nuôi. Ngoài ra, ngư-nghiệp cũng là một hoạt-động quan-trọng.

Trong những điều-kiện đó, trường Cao-Đẳng Nông - Nghiệp đã được tổ-chức và giảng-dạy như đã trình bày.

Về phương-diện tổ-chức trường có tất cả năm ban : Nông-học, Công-Thôn, Chăn-nuôi, Hoá Học và Kinh tế nông-nghiệp. Ban Hoá Học và kinh tế nông nghiệp vì thiếu nhân-viên giảng-huấn nên chưa hoạt-động được.

Đó là việc tổ-chức trường, còn việc các ban để lấy ngành học, để lấy bằng kỹ-sư thì trường chỉ thực-hiện được có một ban Nông-học duy nhất. Sinh-viên tốt-nghiệp sẽ được cấp bằng kỹ-sư nông khoa. Vì khí-hậu, đất đai, phương cách sản-xuất của miền Tây khác các vùng khác nên chương-trình và mục-dịch của trường cũng rất chuyên-biệt.

Bởi thế, chương-trình giảng-dạy nhấn mạnh về việc sản-xuất lúa và các loại hoa-màu phụ tại miền Tây. Ban Công-thôn phụ-trách giảng-dạy việc sử-dụng máy-móc, bảo vệ nông-cơ, nông-cụ. Ban Chăn-nuôi chú-trọng đến gia-súc thông-thường như gà, bò, heo, và cá. Việc quan-trọng là cần đi sát với môi-trường nông-nghiệp bên ngoài. Đó là lý do giải-thích tại sao trường chỉ chú-trọng đến lúa mà không chú-trọng đến cây kỹ-nghệ như cao-su, trà, cà-phê; đến heo, gà mà không chú-trọng đến đại gia-súc.

Chương trình học có một ban duy nhất là Nông-Học nên các bộ môn giảng dạy tương đối tổng-quát chứ không chia thành nhiều ngành nhỏ (Nông, Lâm, Súc...). Đây là một điểm đặc-biệt nếu đem so-sánh với Đại-Học Nông-Nghiệp Sài-gòn. Việc huấn-luyện chuyên-môn từng ngành đòi hỏi nhiều nhân-viên giảng-huấn, phòng thí-nghiệm và rất tốn kém. Hơn nữa, những quốc-gia đang mở-mang như Việt-Nam nhu cầu đối với những nhân-viên có kiến-thức tổng-quát quan-trọng hơn.

Chương-trình huấn luyện kỹ sư đi vào từng ngành chuyên môn, chẳng những gặp những trở ngại về phí tổn cao còn không mấy thích hợp cho hoàn cảnh nước nhà hiện nay. Việt - Nam cần có những chuyên-viên phổ biến, quảng-bá kiến - thức nông-nghiệp để phục vụ đồng bào. Những chuyên-viên cần có một sự hiểu biết tổng-quát mới giúp ích cho đồng bào nhiều được như : việc sử-dụng nông cơ, nông-cụ tối tân, việc lựa-chọn hoa màu thích-hợp với thủy thổ đất đai, việc sử - dụng phân bón thích nghi. Nói tóm lại, tất cả sự hiểu biết cần - thiết cho việc tân-tiến hoá nông-nghiệp đòi hỏi một chương - trình giảng-dạy tổng-quát chưa cần đi sâu vào chuyên-môn.

Ngoài ra, chương trình giảng dạy còn nhằm giúp sinh-viên sau này có thể hoạt động tích cực, gần gũi với đồng bào. Đó là những môn học : Xã-Hội Học Nông Thôn và Phương - Pháp Phổ Triển dạy ở năm thứ tư. Chương trình cũng chú trọng đến việc giảng dạy những môn thực hành như tập sự, nông du sát, thực hiện luận trình, hướng nhiều về các phương cách thí-nghiệm để giải-quyết các vấn đề sau này.

Trước khi thành một kỹ sư, sinh-viên Cao Đẳng Nông-Nghiệp Cần-Thơ được giảng dạy, thực-hành không những các kỹ thuật tân tiến mà còn cả những lề-lối cổ-truyền theo những điều kiện địa phương để mai kia hoạt động cho địa - phương, sinh-viên tốt-nghiệp sẽ cải-thiện các lề-lối cổ truyền đó.

Qua sự tiếp xúc với quý-vi Phụ-Tá Khoa-Trưởng, Thanh Tra Đại Diện Bộ Canh Nông Vùng 4 (1), chúng tôi được biết

(1) Giáo-sư Nguyễn-phú-Thiên - Kỹ-sư Trần-đăng-Hồng - Phòng văn, Cần Thơ ngày 25.3.74.

đa số các sinh-viên tốt-nghiệp đều tìm được việc làm, 81 kỹ-sư tốt-nghiệp trong hai khoá vừa qua chỉ có tám sinh-viên nhập ngũ, một sinh-viên phục vụ tại một hãng Nhật Bản, hai sinh viên tại ngân hàng phát triển Nông-nghiệp, số còn lại phục vụ tại Miền Tây Nam Phần. Hiện các sinh viên đó đang giữ những chức-vụ then chốt tại 17 tỉnh Miền Tây như Quản Đốc các Nông-xã thí điểm, các nông-xã thàn nông kiểu-mẫu, đặc nhiệm chương-trình sản-xuất lúa-miến, chương-trình bấp giống lai kép. Những chương-trình trên đòi hỏi nhiều chuyên-viên giỏi về kỹ thuật mới có thể đảm nhận được.

Do đó, đa số các sinh viên tốt nghiệp đều tìm được việc làm phù hợp với khả năng mình. Tuy nhiên, so với nhu-cầu đặc thù tại Miền Tây, trường vẫn còn khiếm-khuyết trong việc đào-tạo các ban Kỹ-sư về súc-khoa, về Ngư-Nghiệp cũng như về biến chế nông sản. Các ngành này tuy không quan-trọng bằng nông khoa nhưng cũng là những hoạt động đáng kể.

MỤC I.- NHẬN-ĐỊNH VỀ VAI-TRÒ CỦA VIỆN ĐẠI-HỌC CẦN THƠ

ĐOẠN A : TRONG VAI-TRÒ ĐÀO-TẠO CHUYÊN-VIÊN

Viện Đại-Học Cần-Thơ được thành-lập với ba mục-tiêu như đã nêu: - đào-tạo chuyên viên - thiết lập những điều-kiện thuận lợi cho công việc khảo cứu, tìm hiểu các vấn đề địa phương liên hệ đến việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, đến đời sống văn hoá xã hội - và góp phần vào việc phát-triển vùng này.

Trong ba mục-tiêu trên, thành-quả của Viện Đại-Học Cần-Thơ được nhận thấy rõ rệt trong việc đào-tạo giáo chức và chuyên-viên nông nghiệp. Các lãnh vực khác như kỹ nghệ, thương mại ngân hàng, thành-quả của Viện khó xác định được.

Nếu xét về những nhu cầu cấp-thiết tại Miền Tây, các trường Đại Học Văn Khoa, Luật Khoa, Khoa Học thực sự chưa trực-tiếp ảnh hưởng đến. Mục tiêu của các phân-khoa đề ra, trong thực tế đã không thực hiện được hoàn-toàn. Một số lớn các sinh-viên tốt-nghiệp các phân-khoa trên đã không tìm được việc làm phù hợp với ngành học của mình mà chuyển sang lãnh vực khác như giáo dục (giáo sư tại các trường Trung-Học).

Tuy-nhiên, các phân khoa đã tiếp tay với trường Đại-Học Sư-phạm trong việc giải-quyết tình trạng thiếu giáo sư tại các tỉnh Miền Tây.

I.- ĐÀO TẠO GIÁO-SƯ TRUNG-HỌC.

Theo thống kê Bộ Văn-Hoá Giáo-Dục, tính đến niên - khoá 72 - 73 số trường, số lớp, số giáo sư, số học sinh tại 17 tỉnh Miền Tây Nam Phần là : (1)

	<u>Đệ nhất cấp</u>	<u>Đệ nhị cấp</u>
- Số trường Trung Học Công Lập :	134	67
- Số lớp :	2.585	594
- Số học sinh :	133.290	25.514
- Số giáo sư :	2.896	872 (2)

Trong số 2.896 giáo-sư đệ nhất cấp hiện phục vụ tại Miền Tây, trường Đại Học Sư Phạm Cần Thơ đã đào tạo được 1.156 giáo sư tức hơn 1/2 tổng số giáo sư tại Miền Tây. Đây là một sự đóng góp đáng kể trong lãnh-vực giáo dục, nhưng so với nhu cầu đòi hỏi tại Miền Tây, số giáo-sư vẫn còn thiếu.

So với các vùng khác trên toàn quốc, Miền Tây đứng hàng đầu về số trường Trung Học Công Lập (201 trường so với 90 trường tại Vùng I, 82 trường tại Vùng II và 138 trường tại vùng III.)

Lấy tiêu-chuẩn lý-thuyết mỗi tuần học-sinh Trung - Học học 24 giờ - mỗi giáo sư dạy 18 giờ mỗi tuần thì với 2585 lớp Đệ Nhất Cấp, Miền Tây cần 3.446 giáo sư (2) tức còn thiếu 550 giáo sư trong niên khoá 72-73.

(1) Bộ Văn-Hoá Giáo-Dục & Thanh-Niên - "Tình-trạng giáo-dục Việt-Nam niên-khoá 72-73.

(2) Kế cả giáo sư dạy giờ.

Riêng việc giảng dạy tại 594 lớp Đệ nhị cấp, từ trước đến nay hoàn toàn trông chờ vào sự cung-ứng của trường Đại-Học Sư-Phạm Sài-gòn. Trong khi đó Đại-Học Sư Phạm Cần-Thơ chỉ vừa mới thiết-lập lớp huấn luyện giáo sư Đệ-nhi cấp ban Toán Lý Hoá (40 sinh viên) trong niên khoá 73-74. Vì thế tình trạng thiếu giáo sư vẫn còn là một vấn đề cần phải giải quyết.

So sánh tỷ lệ cung và cầu, giới hữu trách ắt cần phải đặt lại vấn đề đào tạo : đào tạo thế nào để không thiếu số giáo sư đang khan hiếm cũng như không thừa số giáo sư các môn có nhu cầu ít. Như vậy mới xứng danh và không hoang phí ngân quỹ.

Thật khó mà nghĩ rằng Đại-Học Sư-Phạm Cần-Thơ có thể chu toàn sứ mạng hay không, vì vấn đề bao gồm nhiều khó khăn và phức tạp (ngân khoản, đường lối chính sách của Bộ).

Thiết nghĩ không phải chỉ riêng Đại Học Sư-Phạm nên xét lại kế-hoạch đào tạo, mà luôn cả các cơ quan liên - hệ cũng cần phải có một đường-lối thích ứng. Chỉ khi đó vấn đề mới được giải-quyết ổn thoả.

II.- ĐÀO-TẠO-KỸ-SƯ.

Hai khoá kỹ sư tốt nghiệp (khóa 68 - 72 và khóa 69-73), Viện Đại-Học Cần-Thơ đã cung ứng phần nào chuyên - viên cần-thiết trong lãnh vực phát triển canh-nông. Trong 81 kỹ-sư do Viện đào tạo có 40 kỹ sư hoạt-động sản xuất thật sự.

Trong cuộc tiếp xúc với kỹ-sư Trần dặng Hồng, Đại - Diện Bộ Canh Nông Vùng IV, chúng tôi được biết Miền Tây còn cần đến một số lớn kỹ sư phục vụ trong các hoạt động, chương-trình sau :

	<u>NHU CẦU</u>	<u>HIỆN CÓ</u>	<u>THIẾU</u>
- Trưởng-Ty, Phó Trưởng-Ty Nông Nghiệp, Trưởng Ngành	96	20	76
- Trưởng-Ty Thủy Lâm	6	3	3
- Trưởng-Ty Thủy Nông	16	0	16
- Các chương trình đặc biệt của Bộ Nông Xã thí điểm (mỗi tỉnh 2 kỹ sư)	32	12	20
- Xã Thần Nông Kiểu Mẫu	32	9	23
- Chương trình đặc nhiệm về Lúa Gạo	16	3	13
- Chương trình đặc biệt về lúa Miến, Bắp	10	8	2
- Chương trình gia đình sản xuất	16	0	16
- Trung Tâm Khảo Cứu Long-Dinh	10	3	7
- Trung Tâm Thí Nghiệm tại An-Giang	3	1	2
- Khu Nông Cơ (An Giang, Kiến-Phong)	8	2	6
- Giảng-nghiệm viên tại trường	8	0	8
<u>Tổng Cộng</u>	<u>253</u>	<u>61</u>	<u>192</u>

Vị chi, miền Tây còn thiếu đến 192 kỹ-sư trong những năm sắp tới.

Tóm lại, trong lãnh-vực đào-tạo nhân tài, chuyên viên Viện Đại-Học Cần-Thơ quả chưa đáp ứng được một cách đầy đủ nhu cầu đòi hỏi. Viện cần đặt nặng vấn đề đào-tạo nhân tài, chuyên viên cho những nhu cầu cấp thiết của Miền Tây. Viện cần bành trướng hoạt động của các Phân Khoa Sư-Phạm, Cao Đẳng Nông Nghiệp, mở các lớp đào tạo cán bộ Trung cấp như cán sự, cán bộ Khuyến nông v.v... để đáp ứng với sự đòi hỏi tức thì tại Miền Tây. Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp Miền Tây phải có vai trò trọng yếu trong việc phát triển vùng này.

Vì: "Đầu cho việc giáo-dục phát-triển cách nào ta cũng cần phải dành ưu-tiên cho việc giảng-dạy nông-nghiệp"

vì nhân loại càng ngày càng thiếu ăn" (1). Điều này càng đúng hơn nữa trong hoàn cảnh nước Việt-Nam.

ĐOẠN B : TRONG VAI-TRÒ PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ MIỀN TÂY

Phát-triển kinh-tế luôn luôn là mục tiêu hàng đầu của các quốc gia đang mở-mang. Trong khung cảnh nhỏ hẹp là Miền Tây Nam Phần, tất cả những nỗ-lực nhằm phát-triển kinh-tế, đều không thể tách rời khỏi khung-cảnh xã-hội. Yếu-tố giáo-dục sẽ là chất xúc tác tạo những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển.

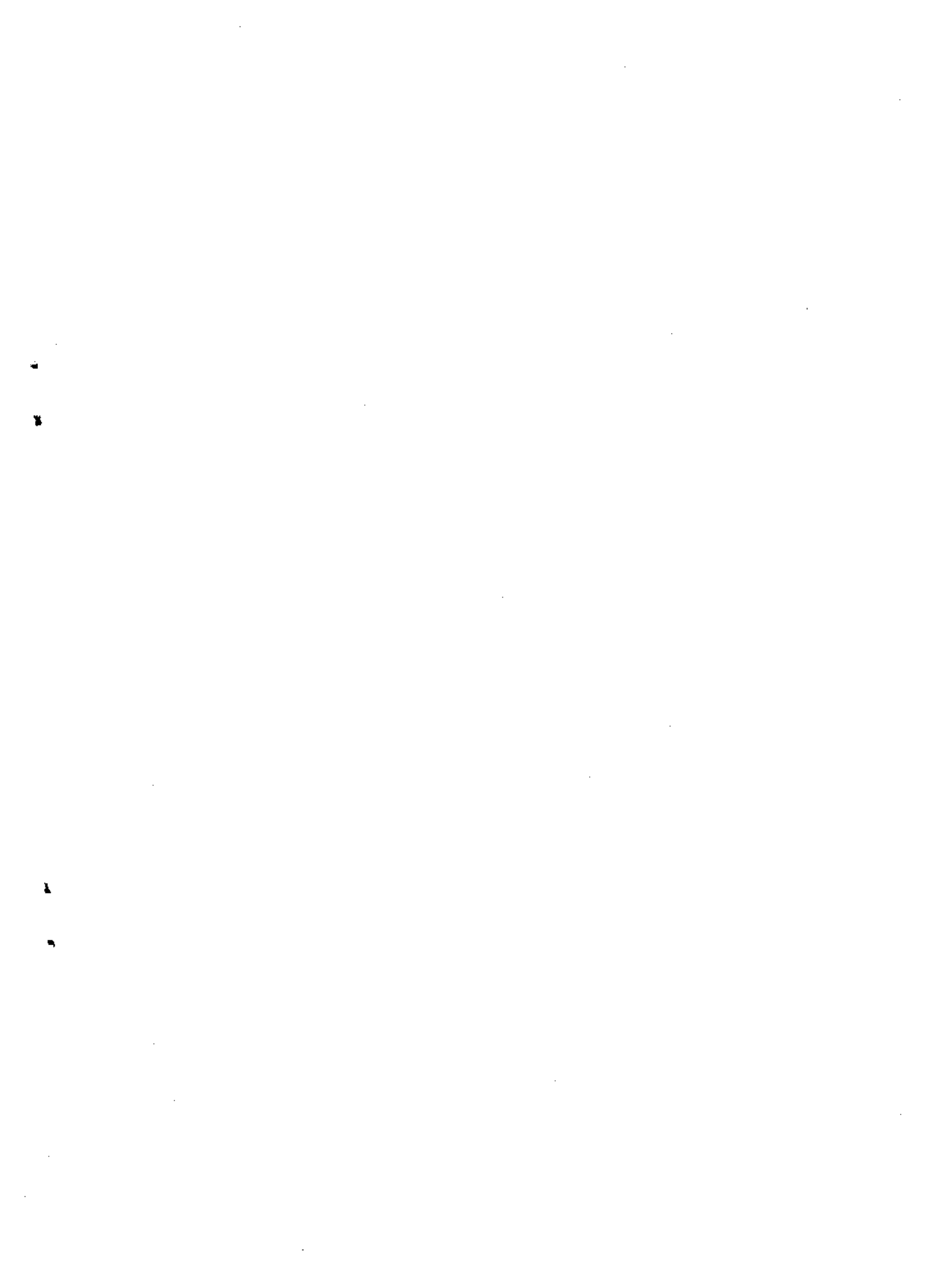
Nông-sản chính tại Miền Tây là lúa gạo và hoa màu - phụ. Do đó để phát triển vùng này, trước hết cần phải đặt nặng việc đào tạo các chuyên viên Nông Khoa. Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp đã đào tạo được 81 Kỹ-sư Nông-Khoa. Các Kỹ-sư này hiện đang phục-vụ một cách hữu hiệu tại các tỉnh thuộc Miền Tây Nam Phần. Ngoài ra, Viện Đại Học Cần Thơ còn đóng - góp vào những công trình khảo cứu như quảng bá, phổ biến kỹ - thuật, kiến thức nông-nghiệp cho nông dân Miền Tây. Những công trình này, tuy khiêm tốn nhưng cũng đã đóng góp phần nào vào việc kiến-tạo một vùng đồng-bằng trù phú.

Hơn nữa, phát triển kinh tế không hẳn chỉ chú trọng riêng trong lãnh-vực nông-nghiệp mà còn phải lưu ý đến các hoạt động khác như thương mại, kỹ-nghệ, ngân hàng. Trong các lãnh vực này, Viện Đại-Học Cần-Thơ còn khiêm-khuyết chưa có những phân khoa liên hệ. Nông-nghiệp đặt ở tầm mức ưu - tiên nhưng không phải vì thế mà xem nhẹ các lãnh-vực khác.

Viện Đại-Học Cần Thơ không thể chỉ giới hạn vai trò trong phạm vi đào luyện chuyên viên, cung cấp kiến thức như là một điều-kiện cần thiết duy-nhất cho nhu cầu phát triển, mà Viện còn phải đóng-góp vào sự phê-phán, nhận-định khách-quan về các biến cố trong xã hội cũng như đảm nhận những vai trò đào-tạo các lãnh-tụ trong tương lai. Có như thế Viện Đại Học Cần-Thơ mới không phụ lòng ước-mơ của nhân dân.

* * *

(1) RENE DUMONT - nguyên chuyên viên O.N.C - Nội-san Đat-Nhan Viện Đại-Học Cần-Thơ số 6-1971.



KẾT-LUẬN

Viện Đại-Học Cán-Thờ cũng như các viện Đại - học khác, ngay từ bước đầu đã gặp rất nhiều trở ngại. Trở ngại về tài-chánh, về phương-tiện, trường-ôc cũng như nhân-viên giảng-huân.

Trở ngại chính yếu mà Viện gặp phải là tình - trạng thiếu nhân-viên giảng-huân. Cho nên đa số các giáo sư giảng-day hiện nay, đều là giáo-sù thỉnh-giảng. Sự kiện này gây ra nhiều khó-khăn cho việc giảng-day. Giáo - sù được xem là linh-hồn của Đại-Học cho nên Đại Học chỉ hoàn-thành sứ-mạng một cách mỹ-mãn khi nào có đầy đủ nhân-viên giảng-huân. Trong niên khóa đầu tiên số nhân viên giảng-huân cơ-hữu của Viện chỉ có 5 vị từ cấp giảng sù trở lên và 30 vị phụ-khảo, giảng-nghiêm viên so với số sinh-viên của viện là 995 sinh-viên.

Vì lý do đa số giáo-sù là giáo-sù thỉnh - giảng nên việc học-tập của sinh-viên gặp nhiều khó-khăn, bởi lẽ mỗi năm giáo-sù chỉ xuống dạy được hai, ba lần, xuống rồi về nên không có thì giờ phối-hợp công tác với trường. Viện Đại-Học Cán-Thờ đã cố gắng giải-quyết bằng cách gọi các nhân viên giảng-huân đi du-học, tu-nghiệp để trở thành những giáo-sù cơ-hữu của trường. Hiện nay, số nhân-viên giảng-huân của Trường gồm: 4 giáo-sù, 12 giảng-sù và 130 giảng-nghiêm viên phụ-khảo, vẫn chưa đáp ứng được so với nhu cầu gia tăng sinh-viên của Viện (phụ ban IV). Hiện Viện xúc tiến mạnh mẽ chương trình đào tạo giáo-sù cơ-hữu.

Về cơ-sở, trường ôc, lúc thành lập, Viện chỉ gồm có một cơ-sở tại khu Văn-hóa với một cao-ôc 4 tầng, về

sau nhờ sự nâng-đỡ của chánh-phủ, cũng như sự hoạt-động tích-cực của các vị Viên-Trưởng mà Viên đã phát-triển mạnh-mẽ. Một số nhà tiên-chê đã được nhập-cảng và dùng thêm tại khu Cái-Răng (phụ bản II). Năm 1967, chánh-phủ đã thuận-cấp cho Viên thêm 87 mẫu đất tại Khu Cái-Khê, 26 đôn vị gồm 30 lớp học tiên-chê đã được xây-dựng. Trong tương-lai, khu Cái-Khê sẽ là khu Đại-Học chính và tất cả các phân-khoa sẽ tập-trung tại đây (phụ bản III).

Tuy gặp nhiều trở ngại, Viên đã cố khắc-phục và hoạt-động trong sự khó-khăn đó. Từ 995 sinh-viên niên-khóa 66-67, số sinh-viên đã gia-tăng lên 4.060 sinh-viên niên-khóa 73-74. Điều này cho thấy sự đóng-góp đáng-kể của Viên tại miền Tây Nam Phần. Những đóng-góp đó trong công-đồng dân-tộc tuy còn khiêm-nhường nhưng cũng đã góp phần vào công-cuộc phát-triển quốc-gia bằng giáo-dục Đại-Học.

Song-song với sự bành-trướng cơ-sở đang được xây-cất tại khu Cái-Khê, Viên còn dự-dinh trong tương-lai sẽ thiết-lập các trường Đại-Học Y-Khoa, Trường Mỹ-Thuật, Trường Đại-Học Kỹ-Thuật để phù-hợp với nhu-cầu và sự tiến-triển của xã-hội (phụ bản III).

Ngoài ra, Viên sẽ mở các lớp hăm-thu vào ban-đêm, nhằm mục-đích giúp-đỡ các sinh-viên công-chức hay quân-nhân không có thì-giờ theo-dõi các lớp học này.

Trong khung-cảnh của một quốc-gia nông-nghiệp lại nằm giữa một vùng sản-xuất lúa-gạo nên Viên Đại-Học Cần-Thơ có thể gọi là một Viên đại-học nông-thôn. Do đó, Viên phải đặt-trọng tâm vào lãnh-vực nông-nghiệp, nghĩa là làm thế-nào để nên nông-nghiệp phát-triển, hầu xây-dựng một nền kinh-tế hùng-mạnh.

Thật vậy, những quốc-gia phồn-thịnh về kinh - tế đều phát-triển một nền nông-nghiệp vững chắc. Các quốc-gia ở A-Châu gần Việt-Nam như Nhật-Bản, Đài-Loan đã bước vào giai-đoạn phồn thịnh kỹ-nghệ đều có một nền nông-nghiệp với tổ-chức và kỹ-thuật tân-tiến. Vì thế, trường Cao-Dẳng Nông-Nghiệp Cần-Thở cần lưu-ý những điểm đó và sửa-soan để đảm nhận toàn vẹn hơn vai-trò trong tương-lai. Nằm trên bờ Hậu-Giang của sông Cửu-Long và tọa-lạc giữa một vùng ruộng lúa bát ngát, với đất đai màu - mỡ, khí hậu thích-hợp, Miền Tây đã sẵn dành cho trường này một vai-trò thật quan-trọng đối với nền kinh-tế nước nhà, nhất là trong những năm gần đây khi chiến-tranh chấm dứt.

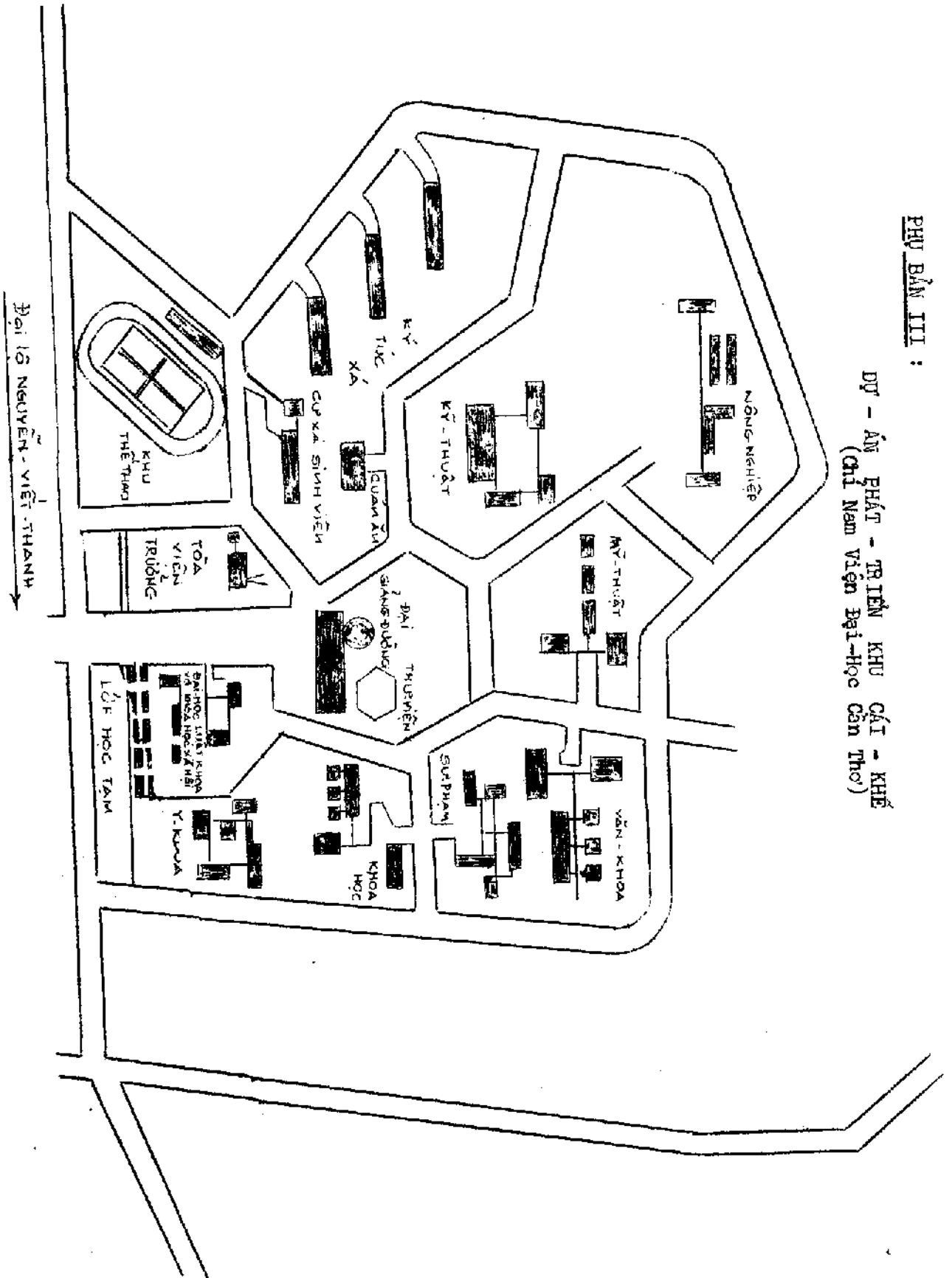
Chúng tôi tin rằng, với những yếu-tố "thiên-thời, địa-lợi, nhân-hòa" sẵn có của vùng đồng bằng sông Cửu-Long, Viện Đại-Học Cần-Thở sẽ đóng góp một vai-trò tích-cực hơn trong việc phát-huy và xây-dựng một nền giáo-dục thực-tiến, phù-hợp với ước-mở của nhân-dân Miền Tây cũng như ước-mở chung của dân-tộc.

Sài-gòn, ngày 30 tháng 6 năm 1974

LÝ - NGỌC - LƯƠNG

PHỤ BẢN III :

DỰ - ÂN PHÁT - TRIỂN KHU CÁI - KHẾ
(Chi Nam Viện Đại-Học Cần Thơ)



THƯ-TỊCH

I.- SÁCH

- Nguyễn-khắc-Hoạch : Xây-dựng và Phát-triển Văn-hóa Giáo-duc. Saigon 1970
- Phạm-hữu-Hiệp : Hiện-Trạng Ngành Đại-Học Việt-Nam. Saigon 1971
- Tạ-vấn-Tài : Một vài Nhận-Định về Vai-Trò Đại-Học Việt-Nam. Saigon 1972
- Nguyễn-văn-Trung : Góp Phần Phê-Phán Giáo-Dục và Đại-Học. Saigon 1972
- Nguyễn-văn-Trung : Đại-Học và Phát-Triển. Saigon 1972.

II.- LUẬN-VĂN TỐT-NGIỆP

- Nguyễn-dĩnh-Bang : Chính-sách Giáo-Dục Yểm-Trợ Công-Cuộc Phát-Triển V.N.C.H. Cao-Đẳng Quốc-Phông, khóa 3/71
- Nguyễn-huy-Chính : Vấn-Đề Địa-Phương-Hóa Giáo-Dục Đốc-sự khóa XV Q.G.H.C. Saigon 1970.
- Huỳnh-văn-Huế : Vấn-đề Phát-Triển Đại-Học Việt-Nam. Đốc-sự khóa XVII Q.G.H.C. Saigon 1972.
- Ngô-dĩnh-Nhung : Bi tìm Một Đường Lối Giáo-Dục Thích-Hợp cho V.N.C.H. Cao-Học 2 Hành-Chánh. Saigon 1970.

III.- TẠP-CHÍ & ĐẶC-SAN

- Nghiên-cứu Hành-chánh số 3 - Hội Nghiên-cứu Hành-chánh xuất-bản - Saigon 1971 "Sự mạng Đại-Học" - Đố-bá-Khê.

- Tạp-San Phát-Triển Xã-Hội số 3 - Hội Khoa-Học Xã-Hội Việt-Nam xuất-bản, Saigon 1972
" Giáo-Dục và Nhu-Cầu Nhân-Dung".
Nguyễn-văn-Tùng.
- Tạp-san Phát-Triển Xã-Hội số 4 - Hội Khoa-Học Xã-Hội Việt-Nam xuất-bản, Saigon 1972
" Bài phòng-vấn Quý Vi Viện-Trưởng về Giáo-Dục Đại-Học"
- Nội-san Đạt-Nhan Viện Đại-Học Cần-Thơ ấn-hành số 1 năm 1970; số 2 năm 1971; số 3, 4, 7 và 11 năm 1973.
- Nội-san Sinh-Hoạt Viện Đại-Học Cần-Thơ ấn-hành. Số 3 và số 4 năm 1974.
- Tạp-san An-Bình - Viện Đại-Học Cần-Thơ ấn hành
" Vai trò của Giáo-Dục Đại-Học trong việc hoạch-định phát-triển quốc-gia".
Nguyễn-duy-Xuân và Mai-văn-Lễ.

IV.- CÁC VĂN-KIỆN LẬP-QUI

- Sắc-lệnh số 62-SL/GD ngày 31.3.1966, thành-lập Viện-Đại-Học Cần-Thơ.
- Sắc-lệnh số 148/SL/GD ngày 02.8.1966, thành-lập Đại-Học Sư-Phạm và Cao-Đẳng Nông-Nghiệp.
- Nghị-Định số 2004/GD/KHPC/HV ngày 29.10 1971 thiết-lập các văn-băng Tiến-Sĩ tại Viện-Đại-Học Cần-Thơ.
- Nghị-định số 2061-GD/PC/ND ngày 28.11.1967, ấn-định chế-độ hướng-dẫn và thực-tập tại Viện-Đại-Học Cần-Thơ.

V.- PHÒNG-VẤN

- Ông Tổng Thư-Ký Viện-Đại-Học Cần-Thơ. Cần-Thơ ngày 18.3.74 và ngày 12.6.74.
- Bác-sỹ Lê văn-Thuấn Đại-diện Phụ-Huynh Học-sinh, Sinh-viên Miền Tây, Cần-Thơ ngày 20.3.1974

- Kỹ-sư Trần-dăng-Hồng, Quản-Đốc Nông-Trại kiêm Thanh-Tra Đại-Diện Bộ Canh-Nông tại Quân-khu 4. Cần-Thơ, ngày 25.3.1974.
- Chánh-Sư-Vụ Sở Nhân-Viên Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-niên, Saigon ngày 26.4.1974
- Quý vị Phụ-tá Học-vụ các Phân-khoa và Cao-đẳng thuộc Viện Đại-Học Cần-Thơ. Cần-Thơ các ngày 27.3.74, 28.3.74 và 29.3.74
- Chủ-Sự Phòng Hành-Chánh Viện Đại-Học Cần-Thơ. Cần-Thơ ngày 12.6.1974.
- Kỹ-sư Tăng Sarath, Giảng-nghiêm-viên Viện Đại-Học Cộng-Đông Tiên-Giang, Cựu sinh-viên Cao-Đẳng Nông-Nghiệp Cần-Thơ, Saigon ngày 24.5.1974.
- Anh Trần-phú-Lộc - Nghiêm-Chế-Viên, Đại-Học Khoa-Học Cựu sinh-viên Đại-Học Khoa-Học. Cần-Thơ ngày 12.6.1974.
- Quý Anh Huỳnh-Thiên-Tử, Lưu-Vĩnh-Phúc sinh-viên năm thứ IV khoa-học ứng-dụng Đại-Học Khoa-Học. Cần-Thơ ngày 12.3.1974.

VI.- DIỄN - VĂN

- Diễn văn chào mừng của Giáo sư Viện Trưởng Viện Đại-Học Cần-Thơ nhân lễ phát văn-băng Cử-Nhân đầu tiên ngày 9.12.70.
- Diễn văn của Ông Tổng-Trưởng Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên, nhân lễ khánh-thành khu Đại-Học II Cái-Khé tại Cần-Thơ ngày 31.3.1972.
- Diễn văn xuất-trường "Sứ-mạng Đại-Học" của Giáo-sư Đỗ-bá-Khé tại Viện Đại-Học Cần-Thơ ngày 9.12.70.

VII.- CÁC TÀI-LIỆU KHÁC

- Bài phòng-vấn kỹ-sư Trần-đăng-Hồng - Thanh-Tra Đại-Diện Bộ Canh-Nông tại Quân-khu 4, do đài truyền-hình Cần-Thơ thực-hiện vào tháng 2/1974.
- Phúc-trình của phái-đoàn Đại-Học WISCONSIN nghiên-cứu về nền Đại-Học Việt-Nam. Saigon 1971.
- Chỉ-Nam Viện Đại-Học Cần-Thơ. 1972
- Dự-thảo Kế-Hoạch Phát-Triển Văn-Hóa Giáo-Dục Thanh-Niên - Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên Saigon 1974.
- Nhật-báo Điện-Tin xuất-ban ngày 11.11.1973 "Những nguyện-vọng của Sinh-viên Cần-Thơ". Nhan-Quang-Nam.

eeee